

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**PHAN THỊ BÍCH THẢO**

**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC**  
**TRẺ 3-4 TUỔI Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON**  
**THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**NGHỆ AN - 2023**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

PHAN THỊ BÍCH THẢO

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC  
TRẺ 3-4 TUỔI Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON  
THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

Chuyên ngành: GIÁO DỤC HỌC (BẬC MẦM NON)

Mã số: 8.14.01.01

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

*Người hướng dẫn khoa học:*

TS. NGUYỄN NGỌC HIỀN

NGHỆ AN - 2023

## LỜI CẢM ƠN

Sau một thời gian nghiên cứu, đề tài: “Tổ chức hoạt động, nuôi dưỡng chăm sóc trẻ tại các trường mầm non Thành phố Vinh tỉnh Nghệ An trong bối cảnh hiện nay” đã hoàn thành và đưa ra bảo vệ. Với tình cảm chân thành, tác giả xin bày tỏ lời cảm ơn các thầy, cô giáo trường Đại học Giáo Dục học mầm non - trường Đại học Vinh. Xin cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của lãnh đạo phòng GD&ĐT thành phố Vinh, các đồng chí chuyên viên tổ mầm non phòng GD&ĐT, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng và các bậc phụ huynh trong quá trình thực hiện đề tài. Đặc biệt, tác giả xin bày tỏ tình cảm và lòng biết ơn sâu sắc tới PGS.TS Nguyễn Ngọc Hiền - Người tận tình hướng dẫn, giúp đỡ tác giả trong quá trình hoàn thành bản luận văn này. Tuy đã có nhiều cố gắng trong nghiên cứu, nhưng chắc chắn luận văn không tránh khỏi những thiếu sót, tác giả kính mong nhận được sự chỉ dẫn, góp ý của các thầy cô và đồng nghiệp.

Xin chân thành cảm ơn!

*Vinh, tháng 07 năm 2023.*

**Tác giả luận văn**

***Phan Thị Bích Thảo***

## MỤC LỤC

	Trang
<b>LỜI CẢM ƠN</b> .....	i
<b>DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT</b> .....	vi
<b>DANH MỤC CÁC BẢNG</b> .....	vii
<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Mục đích nghiên cứu .....	2
3. Khách thể, đối tượng .....	3
4. Giả thuyết khoa học.....	3
5. Nhiệm vụ nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu .....	3
6. Phạm vi nghiên cứu .....	3
7. Các phương pháp nghiên cứu.....	4
8. Đóng góp của luận văn.....	5
9. Cấu trúc của luận văn .....	5
<b>Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG CHĂM SÓC TRẺ 3-4 TUỔI Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON</b> .....	7
1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	7
1.1.1. Các nghiên cứu trên thế giới .....	7
1.1.2. Các nghiên cứu ở Việt Nam.....	8
1.2. Các khái niệm cơ bản .....	9
1.2.1. Nuôi dưỡng, chăm sóc .....	9
1.2.2. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ các trường mầm non. 10	
1.2.3. Tổ chức, hoạt động, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non. 13	
1.3. Một số vấn đề về tổ chức hoạt động, nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non. ....	14
1.3.1. Quan điểm về sự tăng trưởng phats triển của trẻ. ....	14
1.3.2. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại các trường mầm non.. 15	

1.3.3. Vai trò của tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và sự phát triển toàn diện .....	16
1.3.4. Một số yêu cầu cần đạt về nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. ....	17
1.4. Mục tiêu nội dung hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi các trường mầm non, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non .....	18
1.4.1. Mục tiêu tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ. ....	18
1.4.2. Nội dung tổ chức hoạt động, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non .....	19
1.4.3. Các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non .....	21
1.4.4. Phương pháp tổ chức, hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non .....	22
1.4.5. Tăng cường kiểm tra, đánh giá Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc, trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi .....	25
1.4.6. Nội dung tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non .....	26
1.5. Các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non .....	31
1.5.1. Nhân tố khách quan.....	31
1.5.2. Nhân tố chủ quan .....	33
Kết luận chương 1 .....	36
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC TRẺ 3-4 TUỔI Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN.....</b>	<b>37</b>
2.1. Tổ chức nghiên cứu thực trạng.....	37
2.1.1. Mục đích khảo sát .....	37
2.1.2. Đối tượng và địa bàn khảo sát.....	38

2.1.3. Nội dung khảo sát.....	38
2.1.4. Phương pháp khảo sát .....	38
2.1.5. Xử lý kết quả khảo sát.....	39
2.2. Tổng quan về tình hình tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ....	39
2.2.1. Tình hình tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An .....	39
2.2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	42
2.3. Đánh giá kết quả khảo sát thực trạng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.....	44
2.3.1. Thực trạng thực hiện yêu cầu của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi .....	44
2.3.2. Thực trạng thực hiện nội dung Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non.....	45
2.3.3. Thực trạng về các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non.....	48
2.3.4. Thực trạng phương pháp tổ chức, hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non.....	49
2.4. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. ....	50
2.5. Đánh giá chung về thực trạng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non TP Vinh, tỉnh Nghệ An.....	51
2.5.1. Một số kết quả đạt được.....	51
2.5.2. Một số tồn tại và nguyên nhân.....	52
Kết luận chương 2 .....	54

<b>Chương 3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC TRẺ 3-4 TUỔI Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN.....</b>	<b>55</b>
3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp.....	55
3.1.1. Đảm bảo tính mục tiêu.....	55
3.1.2. Đảm bảo tính thực tiễn.....	55
3.1.3. Đảm bảo tính hiệu quả.....	55
3.1.4. Đảm bảo tính khả thi.....	56
3.2. Một số biện pháp Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	56
3.2.1. Nhóm biện pháp về xây dựng kế hoạch, chương trình nuôi dưỡng chăm sóc trẻ.....	56
3.2.2. Nhóm biện pháp về tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ.	59
3.2.3. Nhóm biện pháp về tăng cường hiệu quả kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ.....	61
3.2.4. Nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên trường MN trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc trẻ.....	64
3.2.5. Nhóm biện pháp về nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và trang thiết bị hỗ trợ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.....	67
3.2.6. Giải pháp khác.....	68
3.3. Khảo sát tính hiệu quả và khả thi của các biện pháp.....	74
3.3.1. Khảo sát tính hiệu quả.....	74
3.3.2. Khảo sát tính cần thiết.....	76
Kết luận chương 3.....	78
<b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....</b>	<b>79</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>82</b>
<b>PHỤ LỤC</b>	

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

BD	: Bồi dưỡng
BDGVMN	: Bồi dưỡng giáo viên mầm non
CBQL	: Cán bộ quản lý
CSDD	: Chăm sóc nuôi dưỡng
CSVCS	: Cơ sở vật chất
DD	: Dinh dưỡng
GD&ĐT	: Giáo dục và Đào tạo
GD	: Gia đình
GD	: Giáo dục
GDMN	: Giáo dục mầm non
GV	: Giáo viên
GVMN	: Giáo viên mầm non
GV-NV	: Giáo viên nhân viên
HT	: Hiệu trưởng
MN	: Mầm non
ND&CS	: Nuôi dưỡng và chăm sóc
ND	: Nội dung
NDCS	: Nuôi dưỡng chăm sóc
NV	: Nhân viên
QL	: Quản lý
SDD	: Suy dinh dưỡng
TP	: Thành phố
UBND	: Ủy ban nhân dân
VSATTP	: Vệ sinh an toàn thực phẩm
XH	: Xã hội
XHHGD	: Xã hội hóa giáo dục

## DANH MỤC CÁC BẢNG

	Trang
Bảng 2.1. Quy ước xử lý số liệu Điểm trung bình .....	39
Bảng 2.2. Chất lượng giáo viên các trường.....	39
Bảng 2.3. Kết quả thực hiện mục tiêu giáo dục các trường mầm non.....	40
Bảng 2.4. Kết quả chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ các trường trường mầm non .....	40
Bảng 2.5. Thực trạng thực hiện yêu cầu của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi .....	44
Bảng 2.6. Thực trạng thực hiện nội dung tổ chức Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non .....	45
Bảng 2.7. Thực trạng về các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non.....	48
Bảng 2.8. Thực trạng về các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non.....	49
Bảng 2.9. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hoạt động nuôi dưỡngchăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non TP Vinh, tỉnh Nghệ An .....	50
Bảng 3.1. Mức độ cần thiết của các biện pháp đề xuất.....	74
Bảng 3.2. Mức độ khả thi của các biện pháp đề xuất.....	76

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Đương thời Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm tới thể hệ trẻ đã từng nói: “Trẻ em như búp trên cành, biết ăn, biết ngủ, biết học hành là ngoan”. Đây cũng là quan niệm của dân tộc ta về GD, GDMN là mắt xích đầu tiên của hệ thống GD quốc dân, góp phần vào sự nghiệp phát triển chung của GD&ĐT ra những con người có năng lực, phát triển toàn diện không chỉ có năng lực và phẩm chất đạo đức mà còn có sức khoẻ tốt để sẵn sàng phục vụ đắc lực cho sự nghiệp CNH-HĐH đất nước, Trong chiến lược phát triển GD giai đoạn hiện nay phát triển kinh tế xã hội trong tương lai. đã nhấn mạnh đến chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, cho trẻ thơ. Chăm sóc và giáo dục trẻ em là trách nhiệm, là tình thương và hạnh phúc của mỗi người, mỗi gia đình, mỗi cộng đồng. GD toàn diện, trong đó phát triển thể chất được đặt ra các mặt phát triển khác của con người, trong mối quan hệ tổng thể với con người. Cơ thể trẻ em lứa tuổi MN đang phát triển rất nhanh về thể chất và tinh thần, đặc biệt trong thời kỳ bào thai và 5 năm đầu của cuộc đời, do vậy nhu cầu dinh dưỡng của trẻ rất cao. tác động trực tiếp vào sự phát triển toàn diện của trẻ. Nuôi dưỡng, chăm sóc có vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non. Ở giai đoạn này cơ thể của trẻ còn non yếu về chức năng các bộ phận cơ thể, nhất là chức năng tiêu hoá, là giai đoạn thích ứng với môi trường, nhạy cảm với bệnh tật và cũng là giai đoạn tiền đề cho đảm bảo sức khoẻ và phát triển trí tuệ sau này. Điều đó đòi hỏi chất lượng phải được ưu tiên trong trường mầm non và nhà trường phải đảm bảo cho trẻ mẫu giáo có kiến thức cơ bản về dinh dưỡng và sức khoẻ, để chăm sóc, giáo dục trẻ.

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân. Mục tiêu giáo dục của giáo dục mầm non là hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách con người ở trẻ, nhằm phát triển toàn diện con người trên 5 mặt:

nhận thức, thể chất, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội, thẩm mỹ. Để đạt được mục tiêu phát triển toàn diện trẻ em cần kết hợp hài hòa giữa y tế, chăm sóc và giáo dục.

Nuôi dưỡng, chăm sóc có vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non. Điều đó đòi hỏi chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ phải được ưu tiên trong trường mầm non và nhà trường phải đảm bảo cho trẻ mẫu giáo có kiến thức cơ bản về dinh dưỡng và sức khỏe.

Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An hiện nay là một trong những thành phố đang phát triển nhanh, mức sống của người dân cũng được cải thiện, nhiều phụ huynh thường quá lo lắng về vấn đề ăn uống của con em mình. Giáo dục có những ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ như béo phì đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển chung của trẻ mầm non.

Mặt khác, công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trong một số trường lớp mầm non đang còn bộ lộ những hạn chế và tồn tại như trẻ đến trường không được chăm sóc đúng khoa học, một số trường hợp còn mang tính chất bạo hành trẻ trong khi nuôi dưỡng, chăm sóc... Chính vì vậy, việc nghiên cứu về quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ lứa tuổi mầm non càng quan trọng và cấp bách hơn bao giờ hết để các em khỏe mạnh về thể chất và tinh thần.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc của trẻ, chúng tôi quyết định chọn đề tài ***“Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An”*** làm luận văn thạc sỹ chuyên ngành giáo dục mầm non.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn Tổ chức nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi trong trường mầm non, đề tài đề xuất một số biện pháp tổ chức nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi trong trường mầm non với mong muốn giúp trẻ trong các trường mầm non địa bàn Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An được phát triển toàn diện về mọi mặt.

### **3. Khách thể, đối tượng**

#### ***3.1. Khách thể nghiên cứu***

Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non.

#### ***3.2. Đối tượng nghiên cứu***

Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm trẻ 3-4 tuổi ở trong trường mầm non Thành phố Vinh Tỉnh Nghệ An

### **4. Giả thuyết khoa học**

Chất lượng Tổ chức hoạt động, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ sẽ được nâng cao và góp phần hoàn thành tốt mục tiêu cụ thể của giáo dục mầm non nếu trường mầm non có những biện pháp tổ chức cụ thể, khả thi về tổ chức hoạt động, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ (đảm bảo đúng chế độ ăn theo quy định và Định lượng khẩu phần ăn hợp lý, đúng cam kết với phụ huynh, tổ chức hợp lí giữa, tổ chức hoạt động, nuôi dưỡng, chăm sóc phối kết hợp với phụ huynh nuôi dưỡng chăm sóc, trẻ tốt hơn...) với hoạt động giáo dục.

### **5. Nhiệm vụ nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu**

Nghiên cứu cơ sở lý luận về tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở trong trường mầm non.

Khảo sát thực trạng chất lượng Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở trong trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và phân tích nguyên nhân thực trạng.

Đề xuất một số biện pháp Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non. Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

### **6. Phạm vi nghiên cứu**

Đề tài tập trung nghiên cứu giáo dục mầm non trong bối cảnh đổi mới và đánh giá thực trạng để đề xuất các biện pháp Tổ chức hoạt động, nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non, trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

#### ***6.2. Thời gian***

Từ năm học 2021-2022 đến năm 2022-2023

### **6.3. Địa bàn khảo sát:**

Luận văn nghiên cứu thực trạng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non phường Quang Trung, trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Trường mầm non Hoa Hồng

Trường mầm non Quang Trung I,

Trường mầm non Quang Trung II,

Trường mầm non Bình Minh

## **7. Các phương pháp nghiên cứu**

### **7.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận**

- Phân tích và khái quát chủ trương của Bộ GD&ĐT về Tổ chức hoạt động, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở trong trường mầm non.

- Nghiên cứu và phân tích những khái niệm cơ bản có liên quan đến đề tài nghiên cứu, các biện pháp tổ chức, hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non, nghiên cứu đặc điểm tâm sinh lí và nhu cầu nuôi dưỡng chăm sóc, trẻ mầm non

Tài liệu, sách báo, mạng internet có nội dung Tổ chức hoạt động, nuôi dưỡng chăm sóc trẻ dinh dưỡng cho trẻ.

Phân tích, phân loại, xác định các khái niệm cơ bản, tham khảo các công trình nghiên cứu có liên quan. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm Non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để hình thành cơ sở lý luận cho đề tài.

### **7.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn**

a) Phương pháp điều tra:

Phương pháp điều tra, bằng phiếu hỏi nhóm, giáo viên mầm non, nhân viên, phụ huynh; Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non. Trên địa bàn thành phố Vinh, phiếu đánh giá chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng.

b). Phương pháp quan sát:

Quan sát tổ chức hoạt động, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi Qui chế nuôi dạy trẻ, điều lệ trường mầm non của giáo viên, nhân viên mầm non theo các yêu cầu của, các thông tư về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và an toàn của trẻ mầm non, yêu cầu của đề tổ chức tốt hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục mầm non trên địa bàn Thành phố Vinh.

c) Phương pháp đàm thoại:

- Trò chuyện trao đổi giữa phụ huynh của trẻ, giáo viên với các đồng nghiệp, và cùng trẻ để tìm hiểu sự hiểu biết của trẻ về thức ăn, dinh dưỡng giúp trẻ nắm được những tri thức mới về dinh dưỡng, tìm hiểu sự hiểu biết của đồng nghiệp và của phụ huynh về dinh dưỡng thế nào.

d) Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động:

Nghiên cứu phân tích các sổ ghi nhật kí hàng ngày sổ khẩu phần ăn cho trẻ, sổ biểu đồ tăng trưởng, sổ theo dõi sức khỏe của trẻ, sổ theo dõi công tác y tế học đường...

## **8. Đóng góp của luận văn**

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non.

- Nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số biện pháp tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Luận văn là tài liệu tham khảo góp phần tổ chức cao hiệu quả hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở trong trường mầm non

## **9. Cấu trúc của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, kiến nghị, tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận văn gồm thành 3 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận về tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở trong trường mầm non.

Chương 2. Thực trạng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở trong trường mầm non. trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Chương 3. Một số biện pháp Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non. trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

## Chương 1

# CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG CHĂM SÓC TRẺ 3-4 TUỔI Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON

### 1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

#### 1.1.1. Các nghiên cứu trên thế giới

Trong bất cứ thời kỳ lịch sử nào và dưới mọi chế độ xã hội thì việc đào tạo con người cũng đều vô cùng quan trọng, đặc biệt là việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ngay từ khi còn nhỏ, bởi lẽ trẻ em là tài sản và là công dân tương lai của mỗi quốc gia. Theo nhà giáo dục nổi tiếng Macarenco: *"95% kết quả của quá trình giáo dục một con người từ sinh ra đến lúc chết được quyết định bởi giai đoạn 5 năm đầu của quá trình đó"* [23].

Giáo sư Makoto Shichida của Nhật Bản đã viết trong cuốn *"Phương pháp Shichida"* về tầm quan trọng của dinh dưỡng có sự ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển thể chất và nhân cách của trẻ. Đây là phương pháp giáo dục cân nhắc đến những tác động, kích thích tích cực để giúp não bộ phát triển một cách toàn diện mà không tạo ra sự chênh lệch giữa não trái và não phải. Các bán cầu não sẽ được chú trọng kích thích sự phát triển theo đúng giai đoạn phát triển sinh học của trẻ nhằm phát triển hết tiềm năng của bé. Bên cạnh đó, các bài tập thể dục và chế độ dinh dưỡng thích hợp rất được quan tâm vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển tinh thần và thể chất của trẻ. Và quan trọng hơn cả, phương pháp giáo dục Shichida đặt mục tiêu giáo dục toàn bộ nhân cách và nuôi dưỡng tâm hồn trẻ lên hàng đầu. Cụ thể là dạy bé những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống, cách bé suy nghĩ độc lập, các quy tắc xã hội, cũng như việc phát triển những cảm xúc và tinh thần cộng đồng. Phương pháp giáo dục này sẽ giúp trẻ phát triển động cơ học tập, cũng như niềm vui tò mò, khám phá những điều mới và thế giới quan xung quanh trẻ [20]

Nhà Triết học, tâm lý học người Thụy Sĩ Jean Piaget với cuốn *"Sự ra đời*

trí khôn ở trẻ em” là kết quả của sự nghiên cứu lý thuyết và những ghi chép chính xác những phản ứng tự nhiên và phản ứng do ông kích thích tạo nên ở 3 đứa con của mình, nhằm quan sát sự ra đời và phát triển của trí khôn trẻ em. Lý thuyết Piaget có ảnh hưởng sâu rộng với nền giáo dục thế giới thế kỷ 20, trong đó có tác động của

Piaget đối với thành công ngoạn mục của giáo dục Mỹ trong nửa thế kỷ lại đây. [14]

Tác giả V.X.Mukhina với cuốn Tâm lý học mẫu giáo trong đó nghiên cứu về tâm lý học trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo nhằm giúp các nhà nghiên cứu đưa ra các biện pháp phát triển toàn diện của trẻ dựa trên cơ sở phát triển tâm lý của trẻ. [21]

### ***1.1.2. Các nghiên cứu ở Việt Nam***

Lĩnh vực GDMN ngày càng khẳng định tầm quan trọng và vị trí của nó trong hệ thống giáo dục quốc dân, được các quốc gia ký kết quan tâm trong việc thành lập và quản lý GDMN. Công tác nghiên cứu GDMN và quản lý GDMN, tăng cường công tác quản lý chuyên môn trường mầm non và tăng cường năng lực quản lý được quan tâm, đã có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp cơ sở và một số luận văn thạc sĩ, bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành

Trước khi trẻ vào tiểu học, cũng cần tạo cho trẻ một nền tảng tương tự. Gia đình, cộng đồng và các giá trị văn hóa của cộng đồng tạo thành cơ sở. Vì vậy, từ sơ sinh đến 6 tuổi, trẻ cần được đầu tư để hỗ trợ phát triển thể chất, tinh thần và xã hội. Sự thành công trong giáo dục trẻ em trong những năm đi học phần lớn phụ thuộc vào những viên đá nền tảng được xây dựng trong những năm phát triển sau này của tuổi thơ.

- Nếu như nội dung CSND ở chương trình Chăm sóc giáo dục trước kia chỉ được coi như là một bộ phận, một nội dung để hỗ trợ cho các hoạt động học tập của trẻ ở trường mầm non thì trong Chương trình Giáo dục mầm non được ban

hành theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo nội dung giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe đã được quan tâm và coi đó như là một nhiệm vụ chính song song với nhiệm vụ giáo dục trẻ trong các trường mầm non và đây cũng là một trong những nội dung quyết định sự thành công của chương trình.

Ngoài các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học, có thể kể đến một số Luận văn Thạc sỹ của những tác giả như:

- Luận văn Thạc sỹ của tác giả Nguyễn Thị Minh Nguyệt với đề tài “Các biện pháp tăng cường quản lý hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ của QL các trường mầm non Quận 3 - Thành phố HCM” [25].

- Luận văn thạc sỹ của tác giả Nguyễn Bá Hòa với đề tài “Quy hoạch phát triển giáo dục mầm non các huyện miền núi tỉnh Quảng Nam đến năm 2015” [17].

- Luận văn thạc sỹ Phạm Thị Hoa với đề tài “Một số biện pháp can thiệp sớm tình trạng suy dinh dưỡng cho trẻ từ 18 đến 36 tháng ở trường mầm non” [16].

Phạm Thị Trâm - Những biện pháp phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường nhằm nâng cao chất lượng CSGD trẻ trong trường MN, luận văn thạc sỹ 1998 [34].

Về cơ bản, các công trình trên đã đề cập đến công tác chỉ đạo, biện pháp quản lý các trường mầm non, các biện pháp cũng đã có những đóng góp nhất định đối với sự phát triển của GDMN tuy nhiên những công trình đi sâu về công tác CSND trẻ, một trong những nội dung quản lý trọng tâm của người QL còn ít được quan tâm nghiên cứu. Việc đi sâu vào các biện pháp quản lý công tác CSND cụ thể cho cán bộ quản lý trong trường MN thì các công trình chưa đề cập đến một cách hệ thống.

## **1.2. Các khái niệm cơ bản**

### ***1.2.1. Nuôi dưỡng, chăm sóc***

Chăm sóc là một hoạt động cần thiết, được chào đón nồng nhiệt nhằm đáp ứng nhu cầu và mong đợi của bệnh nhân theo cách họ muốn.

Chăm sóc là giáo dục và quan tâm đến sự tồn tại và phát triển.

Vấn đề dinh dưỡng quan trọng là phải thoả mãn nhu cầu dinh dưỡng của cơ thể đang lớn.

Mỗi giai đoạn phát triển cơ thể có những đặc điểm tâm sinh lý đặc trưng đòi hỏi nhu cầu dinh dưỡng theo từng mùa khác nhau. Chế độ dinh dưỡng đảm bảo nhu cầu các chất dinh dưỡng theo từng thời kỳ giúp cơ thể phát triển khỏe mạnh và toàn diện. Nuôi dưỡng, chăm sóc là công việc cần thiết nhằm thoả mãn nhu cầu, mong đợi của người được chăm sóc về mọi mặt, trong đó quan tâm đến chế độ dinh dưỡng và môi trường sống trong lành, đảm bảo cho sự phát triển tốt về cả sức khoẻ, trí tuệ,...

- Dinh dưỡng đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần của trẻ mầm non, bởi đây là thời điểm trẻ phát triển rất mạnh mẽ về thể chất, đặc biệt là trí não., hệ thần kinh của trẻ phát triển vượt trội, nó có ý nghĩa quan trọng quyết định đến sự phát triển chung của một con người. Vì vậy, việc tổ chức và thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong trường mầm non được xác định là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Hoạt động điều trị, chăm sóc được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ căn cứ vào đặc điểm sức khoẻ, dinh dưỡng, tính cách của từng trẻ, từng nhóm, từng lứa tuổi.

- Chế độ ăn chất lượng, phong phú, hợp lí kết hợp với việc tạo không khí bữa ăn vui vẻ, vệ sinh là điều kiện để mỗi trẻ khoẻ mạnh, khôn lớn.

- Từ giấc ngủ, bữa ăn đến việc tổ chức hoạt động học tập, vui chơi của trẻ đều liên quan trực tiếp đến sức khoẻ thể chất và sức khoẻ tinh thần của bé.

- Theo dõi cân nặng, chiều cao, tình hình sức khoẻ của trẻ hàng tháng. Có kiểm tra đánh giá giữa tháng, lên phương án tác động hợp lí đối với trẻ cần chăm sóc đặc biệt (trẻ ốm, trẻ mới đi học, trẻ hấp thụ kém ...).

### ***1.2.2. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ các trường mầm non***

#### **\* Chăm sóc trẻ**

- *Đảm bảo an toàn*

+ Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, không gây ô nhiễm môi trường học tập của trẻ.

+ Phải nghiêm chỉnh thực hiện Pháp lệnh Giáo dục trẻ em; ghi nhật ký đón, trả trẻ, có lịch phân công giáo viên chăm sóc trẻ mọi lúc, mọi nơi, đặc biệt quản lý trẻ trong các hoạt động đón trả trẻ, chăm sóc bán trú, hoạt động ngoài giờ lên lớp và trẻ mới đi học. Không nhận trẻ ốm, trẻ không có trong danh sách được liệt kê. Đảm bảo an toàn cho trẻ cả về thể chất và tinh thần.

- *Chăm sóc sức khỏe*

+ Nghiêm túc thực hiện Thông tư liên tịch số 22/2013/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 18/6/2013 liên Bộ: Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế về Quy định đánh giá công tác y tế tại các cơ sở GDMN.

+ Cán bộ y tế phối hợp với y tế địa phương thực hiện tiêm chủng mở rộng, giám sát tiêm chủng và phòng chống dịch bệnh trong trường mầm non theo đúng quy định. Quản lý thông tin sức khỏe của trẻ em trong văn phòng của bác sĩ.

+ Nhân viên y tế phối hợp chặt chẽ với tổ bếp và giáo viên đứng lớp để triển khai các biện pháp can thiệp cho trẻ nhẹ cân, thấp còi, béo phì và trẻ khuyết tật.

+ Trong lớp giáo viên thực hiện nghiêm túc việc giữ gìn sức khỏe, vệ sinh cho trẻ theo nề nếp hàng ngày của trẻ. Duy trì lịch làm sạch hàng ngày, hàng tuần và hàng tháng.

Tổ chức cho trẻ ăn ngủ phải có đủ đồ dùng theo quy định, phù hợp theo mùa, đảm bảo vệ sinh. Không để trẻ ngủ trực tiếp trên thảm trải trên sàn nhà, đặc biệt giáo viên phải túc trực, giám sát, đảm bảo an toàn cho trẻ trong giờ ngủ.

**\* Công tác nuôi dưỡng**

- *Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm*

+ Thực hiện nghiêm túc việc ký kết hợp đồng với các cơ sở cung cấp thực phẩm an toàn có giấy phép kinh doanh theo quy định, thực hiện ký kết hợp đồng

thực phẩm hàng năm vào đầu năm học. Hợp đồng của nhà cung cấp phải ghi xuất xứ của từng loại thực phẩm, tên, mã số, địa chỉ, số điện thoại của chủ hàng.

+ Thường xuyên kiểm tra chất lượng, nguồn gốc, đơn giá của thực phẩm.

- *Chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ*

Chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ là một trong những nội dung quan trọng của quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ MN bao gồm 03 hoạt động chính:

+ Tìm hiểu về khẩu phần ăn và nhu cầu dinh dưỡng của trẻ MN: Khẩu phần ăn là tiêu chuẩn ăn của một người trong một ngày để đảm bảo về nhu cầu năng lượng và các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể. Khẩu phần ăn cân đối hợp lý phải đảm bảo đủ 03 điều kiện sau: Đảm bảo cung cấp năng lượng theo nhu cầu của cơ thể;

+ Các chất dinh dưỡng đảm bảo tỷ lệ cân đối và hợp lý;

+ Đảm bảo cung cấp đầy đủ dinh dưỡng theo nhu cầu cơ thể

+ Đảm bảo mức ăn 30.000đ/trẻ/ngày.

- *Nhu cầu dinh dưỡng của trẻ MN theo từng độ tuổi*

<b>Lứa tuổi</b>	<b>Nhu cầu theo cân nặng (kcal/ngày)</b>	<b>Nhu cầu đề nghị của Viện dinh dưỡng (kcal/trẻ/ngày)</b>	<b>Nhu cầu đáp ứng của trường MN (kcal/trẻ/ngày)</b>
1 tuổi	100 - 115	1.000	700
1 -3 tuổi	100	1.300	800 - 900
4 - 6 tuổi	90	1.600	1.000 - 1.100

(Nguồn Viện dinh dưỡng quốc gia)

- *Giao nhận thực phẩm hàng ngày:*

+ Nhà phân phối: Kí hiệu bàn giao số lượng thực phẩm đã giao cho nhà trường.

+ Người trực tiếp nấu ăn: Nhận thực phẩm, ghi đúng số lượng, chất lượng thực phẩm, thời gian và ký nhận vào sổ giao nhận thực phẩm. Sổ giao nhận thực phẩm do tổ bếp quản lý.

+ Quản lý kho: Hàng ngày thực phẩm được bàn giao từ kho phải có phiếu xuất kho. Thực phẩm nhập vào, thực phẩm bảo quản trong kho phải tuân thủ thời hạn bảo quản cho phép, tránh để thực phẩm lâu ngày không bảo quản.

+ Thủ kho chịu trách nhiệm quản lý thực phẩm trong kho phải có sổ theo dõi xuất, nhập, có sổ theo dõi hàng ngày, cuối sổ ghi tên, loại thực phẩm, giá thực phẩm, kho, kho được đánh dấu rõ ràng. tháng.. Thủ kho chỉ được bàn giao kho khi có phiếu xuất có chữ ký của ban giám đốc và kế toán.

+ Giáo viên nhà trẻ: Ban giám hiệu đi xung quanh, kiểm tra, giám sát việc giao nhận thức ăn hàng ngày, tính khẩu phần ăn của trẻ, ghi phiếu xác nhận vào sổ cấp phát thức ăn.

+ Người kiểm tra: Tham gia (phụ) việc phát và kiểm soát khẩu phần ăn của trẻ, ký xác nhận vào kết quả kiểm tra.

### ***1.2.3. Tổ chức, hoạt động, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non***

Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong trường mầm non là nhiệm vụ hết sức quan trọng trong chương trình chăm sóc giáo dục trẻ do Bộ GD&ĐT ban hành. Trẻ có khỏe mạnh, phát triển tốt mới hứng thú, hăng say tham gia các hoạt động giáo dục. Trong những năm qua, Phòng GD&ĐT thành phố Vinh đã tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyên đề về nuôi dưỡng, chăm sóc và vệ sinh an toàn thực phẩm cho 100% số trường được tham. Đây là một điều kiện giúp cho các trường thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong đó có trường Mầm non Hoa Hồng. Chúng tôi xác định rằng, sức khỏe của trẻ mầm non phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố đó là: Chế độ chăm sóc dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh phòng bệnh, môi trường hoạt động của trẻ, trong đó chế độ dinh dưỡng hợp lý là yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển thể chất của trẻ. Nếu trẻ thiếu ăn, ăn không đủ chất, không hợp lý, vệ sinh cá nhân môi trường không tốt sẽ gây ra cho trẻ bệnh tật, ốm đau ảnh hưởng tới sức khỏe, vì trẻ được ăn bán trú 100% tại trường. Để thực hiện tốt nhiệm vụ nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Bồi dưỡng nâng cao chuyên môn cho cán bộ giáo viên về vấn đề nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ đảm bảo an toàn. Làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh về chế độ ăn, cách nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ đúng cách, đặc biệt đối với trẻ SDD vào các giờ đón, trả trẻ, họp phụ huynh, ngày hội, ngày lễ....

Xây dựng thực đơn đa dạng, phong phú, thường xuyên thay đổi để trẻ ăn ngon miệng, hết xuất. Tính khẩu phần ăn cho trẻ đảm bảo đủ chất, lượng, cân đối giữa các chất dinh dưỡng

Nâng cao chất lượng bữa ăn, tăng cường công tác đảm bảo an toàn cho trẻ, xây dựng môi trường sạch sẽ, an toàn, thân thiện. Ngoài ra nhà trường còn kiểm tra chặt chẽ nguồn cung cấp thực phẩm, ký kết hợp đồng thực phẩm rõ nguồn gốc, giao nhận thực phẩm rõ ràng giữa nhà trường, bếp ăn, người giao thực phẩm và giáo viên các lớp. Đảm bảo khâu chế biến và việc lưu mẫu thực theo đúng quy định, quy trình. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc các quy trình chỉ đạo về nuôi ăn bán trú theo hướng dẫn của cấp trên về việc thực hiện nuôi ăn bán trú trong trường mầm non

### **1.3. Một số vấn đề về tổ chức hoạt động, nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non.**

#### ***1.3.1. Quan điểm về sự tăng trưởng phát triển của trẻ.***

Quan điểm của hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại các trường mầm non:

Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại các trường mầm non nhằm giúp trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình vận động cơ bản theo độ tuổi. Có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay. Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khoẻ, có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khoẻ và đảm bảo an toàn của bản thân.

Có thể nói nuôi dưỡng, chăm sóc, trẻ là một nhiệm vụ chính của GDMN. Quan điểm, là giúp trẻ phát triển về thể chất, trí tuệ, thẩm mỹ, tình cảm, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào

lớp Một. cân đối hơn về chất lượng, bảo đảm an toàn vệ sinh, suy dinh dưỡng trẻ em, đặc biệt thấp còi được giảm mạnh, góp phần nâng cao tầm vóc và thể lực của người Việt Nam, kiểm soát có hiệu quả tình trạng thừa cân, béo phì, góp phần hạn chế các bệnh mãn tính không liên quan đến dinh dưỡng” trẻ khỏe mạnh hài hòa cân đối, có khả năng thích ứng với môi trường, nhằm giúp trẻ phát triển.

- Tổ chức thực hiện các chương trình y tế học đường. Chăm sóc sức khỏe học đường, phòng tránh bệnh tật: Tổ chức cân, đo, 1 năm 3 lần vào biểu đồ tăng trưởng cho trẻ; Tổ chức khám sức khỏe định kì cho trẻ 1 năm 2 lần; Phòng tránh dịch bệnh theo mùa cho trẻ; Phòng tránh các bệnh học đường giúp trẻ phát triển tăng trưởng.

- Các nội dung quan điểm có liên quan đến nội dung nuôi dưỡng chăm sóc trẻ: Xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ MGB theo năm học. Công tác xây dựng kế hoạch và tham mưu: Việc tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, nuôi dưỡng trẻ 3-4 tuổi ở các trường MN.

### ***1.3.2. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại các trường mầm non***

a. Hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc dinh dưỡng trẻ tại các trường mầm non

- Tổ chức Hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ tại trường mầm non được thể hiện qua các nội dung sau:

+ Đảm bảo về: Nhu cầu về năng lượng, về chất đạm, chất béo, đường bột; chất khoáng gồm cali, sắt, kẽm; Xây dựng nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ mầm non vitamin bao gồm vitamin A, vitamin C, vitamin B1, vitamin B2, vitamin PP.

+ Thực hiện chăm sóc và chế độ ăn của trẻ mầm non.

+ Xây dựng và tổ chức bữa ăn học đường cho trẻ mầm non.

+ Tổ chức bữa ăn học đường Xây dựng thực đơn cho trẻ mầm non.

+ Thực hiện nuôi dưỡng chăm sóc và chế độ ăn của trẻ mầm non.

b. Tổ chức hoạt động chăm sóc giấc ngủ trẻ tại các trường mầm non

- Hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giấc ngủ cho trẻ tại các trường mầm

non gồm các nội dung theo dõi trẻ ngủ, khi trẻ ngủ. Chuẩn bị trước khi trẻ ngủ, chăm sóc sau khi trẻ ngủ dậy.

c. Tổ chức hoạt động chăm sóc vệ sinh trẻ tại các trường mầm non Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc vệ sinh trẻ tại các trường mầm non bao gồm: Vệ sinh cá nhân trẻ: Khi trẻ rửa tay, rửa mặt, vệ sinh mặt mũi, vệ sinh bàn tay, vệ sinh răng miệng, khi trẻ đi vệ sinh, vệ sinh da, vệ sinh quần áo, giày dép.

đ. Tổ chức hoạt động chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ tại các trường mầm non

- Phòng tránh các bệnh thường gặp. Theo dõi tiêm chủng.
- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.
- Chăm sóc sức khỏe kết hợp chặt chẽ với gia đình và đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Thực hiện phòng tránh tai nạn thường gặp bảo vệ an toàn cho trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non.

+ Phòng tránh và xử trí ban đầu một số tai nạn.

### ***1.3.3. Vai trò của tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và sự phát triển toàn diện***

Song song với công tác giáo dục, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong các cơ sở GDMN. Thông qua các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp giúp trẻ có một cơ thể khỏe mạnh, phát triển cân đối, hài hòa, trẻ được phát triển mạnh các tố chất vận động và phát triển các nhóm cơ; phòng tránh được bệnh tật nhất là các bệnh về dinh dưỡng và có một số thói quen tốt, một số kỹ năng tự phục vụ trong sinh hoạt hàng ngày.

Bên cạnh đó, mặc dù không trực tiếp nhưng việc nuôi dưỡng, chăm sóc cũng giúp cho trẻ được phát triển về mặt nhận thức, khi trẻ có cơ thể khỏe mạnh, trẻ sẽ học tập tốt hơn, từ đó trẻ có thể nhận thức về thế giới xung quanh, nhận thức về bản thân, nhận thức về gia đình, nhận thức về xã hội.

Ngoài ra, thông qua nuôi dưỡng, chăm sóc cũng giúp cho trẻ biết cảm

nhận và thể hiện cảm xúc, tình cảm trước con người, sự vật hiện tượng; hình thành ở trẻ một số kỹ năng trong giao tiếp, ứng xử với con người và môi trường xung quanh. Khi trẻ được cô giáo quan tâm, chăm sóc, trẻ cảm nhận được tình yêu thương, sự quan tâm mà cô dành cho mình và có những biểu hiện, cử chỉ đáp lại những tình cảm ấy, từ đó giúp trẻ hình thành kỹ năng biết thể hiện cảm xúc, kỹ năng giao tiếp và ứng xử; trong môi trường lớp học, trẻ biết mình không được phép bỏ rác không đúng nơi quy định, từ đó giúp trẻ hình thành thói quen tốt trong sinh hoạt và có cách ứng xử trước môi trường tự nhiên.

#### ***1.3.4. Một số yêu cầu cần đạt về nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.***

Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong trường mầm non được quy định tại Điều 24 Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT năm 2021 như sau:

- Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được thực hiện thông qua các yêu cầu cần đạt hoạt động theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non.

- Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em bao gồm: chăm sóc dinh dưỡng; chăm sóc giấc ngủ; chăm sóc vệ sinh; chăm sóc sức khỏe và an toàn.

- Tổ chức hoạt động giáo dục trẻ em bao gồm: hoạt động vui chơi; hoạt động học tập; các hoạt động lao động; các hoạt động trong các dịp lễ, tết.

- Tổ chức hoạt động giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong nhà trường, nhà trẻ thực hiện theo Quy chế giáo dục trẻ tàn tật, khuyết tật do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Việc tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em còn thông qua tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cho cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ được thực hiện thông qua các hoạt động theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ mầm non cần đạt, là quá trình tác động đến cơ thể trẻ em trong độ tuổi từ 3 tháng đến 6 tuổi một cách khoa học, hợp

lý, phù hợp với sự phát triển tâm - sinh lý của trẻ, hài hòa giữa thể chất và tinh thần của trẻ. Nuôi dưỡng, chăm sóc, giúp đỡ trẻ phát triển, giúp trẻ phát triển cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Trẻ em có khả năng sống phù hợp với lứa tuổi; giúp các em kính trọng, yêu quý, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy giáo, cô giáo; anh, chị, em, bạn bè thân mến; trung thực, mạnh dạn, tự tin và hồn nhiên, yêu cái đẹp; tò mò, thích đến trường.

Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc là đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, phát triển tối ưu về thể chất và tâm lý làm nền tảng cho toàn bộ quá trình phát triển sau này, đặc biệt giúp trẻ thích nghi nhanh với các hoạt động. động học ở lớp 1.

Như vậy: tổ chức hoạt động, nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ là một nhiệm vụ quan trọng trong trường mầm non. Mục tiêu của việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non là giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ đến trường, học lớp một.

#### **1.4. Mục tiêu nội dung hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi các trường mầm non, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non**

##### ***1.4.1. Mục tiêu tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ.***

Mục đích của GDMN là giúp trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách và chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một (Điều 22 - Luật Giáo dục, 2005).

Luật Giáo dục nêu rõ: Mục tiêu giáo dục của trường MN là hình thành những cơ sở đầu tiên của nhân cách con người mới Việt Nam xã hội chủ nghĩa cho trẻ em:

- Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, cơ thể phát triển hài hòa, cân đối;
- Giàu lòng nhân ái, biết quan tâm, chiều chuộng người thân, thật thà, lễ độ, dũng cảm, hồn nhiên.

- Yêu cái đẹp, biết giữ gìn cái đẹp và mong muốn tạo ra cái đẹp quanh mình...
- Thông minh, tò mò, thích khám phá, có kỹ năng cơ bản.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 tại Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đã nêu rõ: Đối với giáo dục mầm non, giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, những yếu tố đầu tiên hình thành nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp 1. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2015, nâng cao chất lượng phổ cập những năm tiếp theo, học phí miễn học phí trước năm 2020. Từng bước thống nhất hệ thống trường mầm non. Phát triển giáo dục mầm non chất lượng cao cho trẻ dưới 5 tuổi phù hợp với điều kiện của từng địa phương và cơ sở giáo dục - trích quyết định 29

#### ***1.4.2. Nội dung tổ chức hoạt động, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non***

Là các hoạt động nhằm theo dõi, đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ từ đó đưa ra những định hướng, cách làm phù hợp để trẻ có một cơ thể khỏe mạnh, bảo vệ an toàn cho trẻ về thể chất và tâm lý, phòng tránh một số bệnh và tai nạn thường gặp trong trường mầm non. Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non gồm hai nội dung: chăm sóc sức khỏe an toàn và nuôi dưỡng. Ở trường mầm non, nội dung chăm sóc sức khỏe và an toàn bao gồm các nội dung:

##### **a. Tổ chức ăn**

Việc chăm sóc sức khỏe khi ăn tạo điều kiện thuận lợi và tâm thế sẵn sàng cho trẻ vào bữa ăn. Trẻ ăn ngon, đủ chất, đẹp, thơm, có độ nhuyễn, độ nóng thích hợp với trẻ. Bữa ăn được chuẩn bị chu đáo sẽ thêm phần hấp dẫn đối với trẻ.

##### **b. Tổ chức ngủ**

Như chúng ta đã biết giấc ngủ đối với con người là vô cùng Quan trọng, nhất là đối với trẻ lứa tuổi mầm non. Bởi sau mỗi giấc ngủ tinh thần của trẻ sẽ được sáng khoái hơn, chức năng hoạt động của các cơ quan thần kinh được phục hồi. Nên mỗi chúng ta, đặc biệt là các cô giáo mầm non cần phát huy tốt vai trò người mẹ thứ hai

của trẻ chu đáo ở mọi lúc mọi nơi. Ở trường mầm non việc tổ chức giấc ngủ trưa cho trẻ là rất quan trọng và cần thiết, bình thường trẻ ngủ đủ thời gian khoảng 150 phút thì tinh thần luôn sáng khoái khỏe mạnh cơ thể phát triển tốt. Với những trẻ ngủ ít thường có sự mệt mỏi không thích tham gia vào các hoạt động vui chơi và học tập. Giấc ngủ tốt vừa là một trong những điều kiện căn bản, vừa là một trong những dấu hiệu của trẻ em. Vì vậy vai trò của giấc ngủ trưa là rất quan trọng. Nếu trẻ đến trường chỉ được ăn no, học hành đầy đủ và vui chơi thỏa thuê, mà trẻ cần phải được các cô giáo hướng dẫn, tổ chức cho trẻ ngủ đủ giờ và đủ giấc. Đồng thời cần rèn cho trẻ có thói quen ngủ đúng giờ. Ngoài ra phòng ngủ của trẻ phải sạch thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Như vậy cơ thể trẻ sẽ được khỏe mạnh, hoạt động vui chơi tích cực và học tập tiếp thu bài tốt.

### **c, Vệ sinh cá nhân**

Dạy trẻ vệ sinh cá nhân đúng cách không chỉ giúp giữ cho bản thân sạch sẽ mà còn ngăn ngừa sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm. Dạy trẻ về vệ sinh và tạo thói quen vệ sinh cá nhân cho trẻ từ sớm rất quan trọng vì trẻ nhỏ có sức đề kháng yếu nên dễ bị nhiễm bệnh hơn.

Vệ sinh cá nhân bao gồm các hoạt động hàng ngày khác nhau như tắm, đánh răng và rửa tay.

Cho dù đi đến trường, công viên hay bất kỳ nơi nào khác, trẻ em dễ dàng tiếp xúc với bụi bẩn và mang theo vi sinh vật gây nhiễm trùng. Trong khi đó trẻ có xu hướng đưa tay và đồ chơi vào miệng nên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho vi khuẩn xâm nhập vào cơ thể của trẻ, gây ra nhiều bệnh và nhiễm trùng khác nha

### **d, Chăm sóc sức khỏe:**

Là hoạt động kiểm tra sức khỏe định kỳ cho trẻ nhằm phát hiện sớm tình trạng sức khỏe, bệnh tật để phòng và chữa bệnh kịp thời. Hoạt động kiểm tra sức khỏe cho trẻ được tiến hành 2 lần trong một năm học theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

+ Theo dõi và đánh giá sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng: là

hoạt động cân, đo hàng tháng (đối với trẻ dưới 12 tháng tuổi và những trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, bép phì, trẻ mới ốm dậy sau thời gian nghỉ dài thì 1 tháng cân 1 lần, trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên 1 quý cân, đo một lần), chăm vào biểu đồ tăng trưởng để thấy sự phát triển về cân nặng và chiều cao của trẻ trong từng giai đoạn;

**d. Phòng tránh các bệnh thường gặp, theo giải tiêm chủng:**

+ Tiêm chủng, phòng dịch: là hoạt động giáo viên phối hợp với phụ huynh học sinh, cán bộ y tế xã, phường tổ chức cho trẻ tiêm chủng theo quy định và tiến hành tiêm chủng đột xuất tùy theo tình hình dịch bệnh ở địa phương; phát hiện, cách li và tìm nguyên nhân khi phát hiện dịch bệnh ở trường học, đưa ra phương án xử lý kịp thời;

+ Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm: là việc phát hiện những biểu hiện khác thường về tình trạng sức khỏe của trẻ, tìm nguyên nhân và chăm sóc trẻ trong khi chờ cán bộ y tế hoặc gia đình đến đón;

+ Phát hiện và xử trí ban đầu một số bệnh thường gặp: là việc phát hiện sớm những biểu hiện của một số bệnh thông thường như nhiễm khuẩn hô hấp, ỉa chảy... từ đó xử lý kịp thời tình trạng ban đầu để tránh bệnh tiến triển nhanh.

**- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp**

+ Tạo môi trường an toàn cho trẻ: là việc xây dựng môi trường vật chất và môi trường tâm lý đảm bảo các điều kiện nhằm giúp trẻ được an toàn về thể chất, tâm lý và tính mạng;

+ Phòng tránh và xử trí ban đầu một số tai nạn: là việc giáo viên kết hợp với nhà trường, phụ huynh xây dựng một môi trường an toàn về thể chất, tâm lý, tính mạng của trẻ, đồng thời dạy trẻ một số kỹ năng phát hiện và tránh những nguy cơ không an toàn trong môi trường nhà trường, gia đình và xã hội

***1.4.3. Các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non***

Nuôi dưỡng, chăm sóc cho trẻ ở trường mầm non có rất nhiều nội dung khác nhau, do đó việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc cần thông

qua nhiều hình thức để giúp trẻ được phát triển một cách toàn diện nhất. Các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc cho trẻ ở trường mầm non gồm có:

- Theo số lượng trẻ, có các hình thức sau:
  - + Tổ chức hoạt động cá nhân;
  - + Tổ chức hoạt động theo nhóm;
  - + Tổ chức hoạt động cả lớp.
- Theo vị trí, không gian, có các hình thức sau:
  - + Tổ chức hoạt động trong phòng lớp;
  - + Tổ chức hoạt động ngoài trời.
- Theo mục đích và nội dung giáo dục, có các hình thức sau:
  - + Tổ chức các hoạt động có chủ định của giáo viên và theo ý thích của trẻ;
  - + Tổ chức hoạt động thông qua các ngày hội, ngày lễ;
  - + Tổ chức hoạt động thông qua các chuyên đề;
  - + Tổ chức hoạt động thông qua các hội thi.

Việc đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ giúp trẻ và giáo viên không nhàm chán, tích cực hơn trong quá trình hợp tác với nhau, từ đó nâng cao hiệu quả của hoạt động.

#### ***1.4.4. Phương pháp tổ chức, hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non***

##### *Phương pháp Tâm lý - Giáo dục*

Các phương pháp tâm lý - giáo dục là sự tác động đến đối tượng quản lý thông qua các quan hệ tâm lý, tư tưởng, tình cảm. Các yếu tố tạo động cơ thúc đẩy con người làm việc hàm chứa các yếu tố: sự thành đạt, sự công nhận, khả năng thăng chức, sự thách thức, tinh thần trách nhiệm và khả năng phát triển. Người quản lý nếu biết xây dựng, phát triển những động cơ này ở các thành viên trong tổ chức của mình sẽ tạo lập sự say mê, phấn khởi, ý thức trách nhiệm, tinh thần sáng tạo đối với công việc.

Vận dụng phương pháp tâm lý - giáo dục trong quản lý công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ là người hiệu trưởng dùng những cách thức khác nhau để tác động vào nhận thức, tư tưởng, tình cảm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và các lực lượng liên quan đến trường mầm non nhằm nâng cao tính sẵn sàng và năng lực hoạt động của họ trong việc thực hiện các nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, đạt được các mục tiêu phát triển mà nhà trường đã đề ra.

Để vận dụng tốt phương pháp này, hiệu trưởng cần có uy tín, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao; nắm chắc đặc điểm tâm lý của giáo viên và các mối quan hệ trong tập thể; hiệu trưởng phải làm tốt công tác tư tưởng, công tác thuyết phục động viên, tạo ra bầu không khí cởi mở để cán bộ, giáo viên, nhân viên làm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ có nhận thức đúng đắn về chức năng, nhiệm vụ, của mình và thực hiện có hiệu quả mục tiêu đã đề ra.

#### *Phương pháp tổ chức - hành chính*

Đây là phương pháp mà người hiệu trưởng tác động lên cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường bằng các chỉ thị, quyết định, nội quy để cán bộ giáo viên phải chấp hành khi thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, nếu vi phạm sẽ có những biện pháp xử lý kịp thời, thích đáng. Đây là phương pháp có vai trò quan trọng trong quản lý giáo dục, quản lý nhà trường, nó xác lập trật tự, kỷ cương trong việc tổ chức giáo dục, trong nhà trường.

Vận dụng phương pháp này ở trường mầm non là nhà trường xây dựng hệ thống các văn bản quy định về việc thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của giáo viên trong mọi hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

Sử dụng phương pháp tổ chức - hành chính tạo ra sự thống nhất trong nhà trường về thực hiện nội dung, chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, giúp hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ giáo dục học sinh. Tuy nhiên phương pháp hành chính mang tính đơn phương, một chiều, áp đặt nên nhiều khi giáo viên, nhân

viên trong nhà trường thực hiện các mệnh lệnh hành chính một cách tự giác, không phát huy được khả năng sáng tạo của giáo viên trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

Cán bộ quản lý cần tăng cường thuyết phục giáo viên làm tốt công tác chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ qua tổ chức sinh hoạt tập thể, qua tổ chức hoạt động chuyên môn của trường, hiệu trưởng động viên, khuyến khích giáo viên làm tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

### *Phương pháp kinh tế*

Phương pháp kinh tế là sự tác động một cách gián tiếp tới người bị quản lý bằng cơ chế kích thích lao động thông qua lợi ích vật chất để họ tích cực tham gia công việc chung và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trong trường mầm non, cán bộ quản lý kích thích giáo viên, nhân viên toàn tâm, toàn ý với công việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ thông qua các văn bản pháp quy như quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thi đua, khen thưởng gắn với chức năng nhiệm vụ của từng tập thể, cá nhân nhưng phù hợp với nguồn lực tài chính của nhà trường.

Để thực hiện có hiệu quả phương pháp kinh tế trong quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ đòi hỏi nhà quản lý phải xây dựng được cơ chế chính sách trong nhà trường, xây dựng quy chế làm việc và bản mô tả chức năng, nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Đồng thời với các chức năng, nhiệm vụ đó nhà trường cần có hệ thống kiểm tra, đánh giá về mức độ hoàn thành công việc của từng vị trí, có hệ thống thưởng phạt rõ ràng hay định mức chi trả hỗ trợ cho từng mảng công việc để khuyến khích cán bộ, giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Vận dụng phương pháp này sẽ kích thích con người tham gia vào hoạt động, bất chấp mọi khó khăn sức khỏe, về thời gian để đạt được mục đích hoạt động. Tạo động lực cho giáo viên tích cực tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Tuy nhiên nếu nhà quản lý thực hiện không khéo dẫn đến tình trạng không có tiền không làm, do đó giáo viên ít quan tâm đến trẻ,

không bám sát trẻ, không nắm được những diễn biến của trẻ về mặt sức khỏe, tâm lý.

Chính vì vậy để đạt hiệu quả cao trong quản lý, hiệu trưởng cần sử dụng phối hợp các phương pháp nêu trên, vì các phương pháp này đảm bảo việc xác lập các cơ cấu tổ chức và các cơ chế vận hành của tổ chức. Nhờ đó công việc chung của tổ chức được tiến hành nhanh chóng, thống nhất triệt để, đáp ứng mục đích không ngừng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

#### ***1.4.5. Tăng cường kiểm tra, đánh giá Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc, trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi***

Đánh giá kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non được thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Điều 26, Chương III, Điều lệ trường Mầm non quy định:

- Kiểm tra định kỳ sức khỏe trẻ em: hai lần trong một năm học.
- Theo dõi biểu đồ tăng trưởng của trẻ em: trẻ dưới 24 tháng tuổi một tháng cân trẻ một lần; trẻ trên 24 tháng tuổi một quý cân trẻ một lần.
- Đánh giá sự phát triển của trẻ em: theo quy định về chuẩn phát triển trẻ em theo độ tuổi do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trẻ em khuyết tật học hoà nhập được đánh giá sự tiến bộ dựa vào mục tiêu kế hoạch giáo dục cá nhân.

Hiện nay, việc theo dõi sức khỏe trẻ qua biểu đồ tăng trưởng được cụ thể hóa thông qua kết quả cân đo trẻ. Đối với trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ dưới 24 tháng tuổi, thực hiện cân, đo 1 tháng/lần, đối với trẻ nhà trẻ và mẫu giáo trên 24 tháng tuổi, thực hiện cân, đo 1 quý/lần. Việc cân đo và theo dõi biểu đồ thực hiện đối với từng trẻ trai và gái.

Công tác đánh giá sự phát triển của trẻ được thực hiện trong từng hoạt động và theo giai đoạn. Có đánh giá trẻ thông qua từng hoạt động; đánh giá trẻ cuối ngày; đánh giá trẻ theo tháng (đối với trẻ nhà trẻ dưới 24 tháng tuổi), và đánh giá trẻ theo chủ đề đối với trẻ lớn hơn 24 tháng tuổi và trẻ mẫu giáo; đánh giá trẻ cuối độ tuổi căn cứ vào mục tiêu và kết quả mong đợi trong chương trình GDMN, ngoài ra đối với trẻ mẫu giáo 5 tuổi, việc đánh giá sự

phát triển của trẻ còn căn cứ vào bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi do Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Thông tư số 23/2010/TT- BGD&ĐT ngày 22/7/2010 của Bộ GD&ĐT.

***1.4.6. Nội dung tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non***

**\* Chăm sóc bữa ăn**

**- Trước khi ăn:**

Hướng dẫn trẻ rửa sạch tay trước khi ăn.

- Hướng dẫn trẻ kê, xếp bàn ghế, cho 4-6 trẻ ngồi một bàn, có lối đi quanh bàn dễ dàng.

- Chuẩn bị khăn mặt, bát, thìa, cốc uống nước đủ cho số lượng trẻ.

- Trước khi chia thức ăn, cô giáo cần rửa tay sạch bằng xà phòng, quần áo và đầu tóc gọn gàng. Cô giáo chia thức ăn và cơm ra từng bát, trộn đều, cho trẻ ăn ngay khi thức ăn còn nóng, không để trẻ ngồi đợi lâu.

**- Trong khi ăn:**

- Cô giới thiệu các món ăn để kích thích dịch vị, giúp trẻ hiểu biết về một số món ăn

- Nhắc nhở trẻ giữ vệ sinh khi ăn ngồi ngay ngắn, không nói chuyện to, không làm rơi vãi, ho hoặc hắt hơi phải che miệng, không nhai nhồm nhoàn, biết mời cô và các bạn khi bắt đầu ăn, không xúc cơm đổ sang bát bạn...

- Bát cơm thứ hai, chia tại bàn chia cơm và cho canh vào (Canh không nóng quá và không đồ đầy quá).

- Đối với trẻ ăn chậm, nên cho trẻ ngồi vào một bàn để cô dễ quan sát, thức ăn lấy vào chén vừa phải, ăn hết rồi lấy tiếp, cô cần chú ý đến trẻ ăn chậm nhiều hơn và tinh thoàng xúc cho trẻ.

**- Sau khi ăn**

Sau khi trẻ ăn xong, cho trẻ lau miệng, rửa tay, uống nước

- Hướng dẫn trẻ thu dọn bàn ghế, xếp bát, thìa vào nơi quy định.

- Sau bữa ăn cho trẻ ngồi nghỉ 15-20 phút và sau đó đi vào chỗ ngủ

### \* **Tổ chức ngủ**

#### - ***Trước khi trẻ ngủ:***

Cô nhắc nhở trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ.

Cô sắp xếp phòng ngủ gọn gàng sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, phòng ngủ được giảm ánh sáng bằng cách đóng bớt 1 số cửa, tắt bớt đèn. Cô trải sạch, chiếu ngủ, vệ sinh nơi ngủ cho trẻ sạch sẽ. Đối với trẻ mẫu giáo lớn có thể để cho trẻ tự lấy gối, giúp cô trải chiếu, tạo cho trẻ có thói quen tốt tự phục vụ bản thân

#### - ***Trong khi trẻ ngủ:***

Để trẻ có giấc ngủ ngon, ngủ đúng giờ và ngủ sâu giấc. Cô mở nhạc những bài hát ru, dân ca êm dịu hoặc cô hát ru cho trẻ nghe, với những trẻ khó ngủ, ngủ ít cô gần gũi vỗ về trẻ giúp trẻ dễ ngủ hơn. Trong giờ ngủ cô quan sát theo dõi kịp thời xử lý những tình huống có thể xảy ra.

#### - ***Sau khi trẻ thức dậy***

Trẻ nào thức dậy trước cô cho dậy trước, không đánh thức trẻ, cô kéo dèm từ từ, bật điện phòng ngủ để trẻ tự dậy, sau khi trẻ dậy cô cho trẻ tập 1 số động tác nhẹ nhàng, cho trẻ giúp cô cất gối.

Giờ ngủ trưa của trẻ có tác dụng rất lớn, trẻ được nghỉ ngơi một cách đầy đủ, tạo điều kiện tốt cho quá trình sinh trưởng và phát triển của cơ thể, trẻ thoải mái khỏe mạnh, giúp trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động vui chơi, học tập hàng ngày.

Việc tổ chức tốt giờ ngủ trưa cho trẻ ở trường mầm non giúp trẻ phát triển thể chất, nhận thức và cảm xúc ở trẻ. Trẻ được ngủ đủ giấc sẽ có tinh thần thoải mái thích tham gia vào các hoạt động, tiếp thu bài tốt hơn, từ đó góp phần phát triển toàn diện cho trẻ.

### \* **Vệ sinh cá nhân**

- ***Chuẩn bị đồ dùng:*** Giáo viên giúp trẻ chuẩn bị đồ dùng để vệ sinh cá nhân như: Xà bông; lược; dầu gội; bàn chải; kem đánh răng

- ***Chăm sóc và hướng dẫn trẻ thực hiện vệ sinh cá nhân***

### **Rửa tay thường xuyên**

Bàn tay là nơi phát tán vi khuẩn nhiều hơn bất cứ bộ phận nào trên cơ thể. Do đó rửa tay đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc đảm bảo vệ sinh, đặc biệt cần thiết khi trẻ thường dùng tay bần để bốc thức ăn và hầu như không ý thức về việc phải rửa tay trước

Dạy trẻ luôn ghi nhớ việc rửa tay:

- Trước khi cầm đồ ăn vặt và trước các bữa ăn
- Trước và sau khi chế biến thức ăn
- Trước khi chạm vào em bé sơ sinh hoặc em bé mới tập đi
- Sau khi chơi ở ngoài trời
- Sau khi sử dụng nhà vệ sinh
- Sau khi chơi cùng động vật nuôi
- Sau khi vứt rác
- Sau khi đổi và dọn chuồng của động vật nuôi.
- Sau khi lấy hỉ mũi và hắt hơi

Nếu cha mẹ và cô giáo không thể chắc chắn xà phòng trong nhà có thể diệt trùng và sát khuẩn, thì chúng ta chỉ cần đảm bảo rằng trẻ rửa tay với xà phòng thường và nước sạch là được. Hãy dạy trẻ cách thoa kỹ, chà và rửa tay trong 15 giây hoặc lâu hơn thế. Sau đó, trẻ cần phải dùng 1 chiếc khăn sạch để lau khô tay

### **\* Phòng và xử trí một số bệnh thường gặp**

- *Phát hiện và xử trí ban đầu một số bệnh thường gặp*

**Khi trẻ bị tiêu chảy:** Cần cho uống thêm các loại nước uống có sẵn trong nhà hoặc dung dịch bù nước và điện giải - oresol; không nên cho uống các loại nước có ga. Tiếp tục cho trẻ ăn bình thường bằng các thức ăn giàu chất dinh dưỡng và mềm (nếu trẻ đang bú mẹ thì tăng số lần cho bú). Sau khi khỏi, cần cho trẻ ăn thêm mỗi ngày một bữa trong 2 tuần để phòng suy dinh dưỡng; cho uống viên kẽm 20 mg, 1 viên/ngày (trẻ dưới 6 tháng: uống 1/2 viên/ngày) trong

10 - 14 ngày. Đưa trẻ đến cơ sở y tế ngay nếu có một trong các dấu hiệu: Rất khát, mệt, li bì, không bú được hoặc bỏ bú, nôn nhiều, tiêu chảy nhiều hơn, sốt cao, có máu trong phân, co giật.

Khi trẻ có các dấu hiệu của nhiễm khuẩn hô hấp như ho, sốt, chảy nước mũi: Cho uống nhiều nước, ăn thức ăn dễ tiêu, giàu chất dinh dưỡng. Làm sạch mũi trước khi cho trẻ ăn. Nếu sốt, sốt cao, cần cởi bớt quần áo, để trẻ nơi thoáng mát; sốt cao từ 38,50C trở lên thì hạ sốt bằng thuốc viên paracetamol, liều dùng 10 mg/kg/lần, cho uống lại sau 4 - 6 giờ nếu trẻ còn sốt, không dùng quá 4 lần trong ngày. Đưa ngay đến cơ sở y tế khi trẻ bú hay ăn kém, ngủ li bì khó đánh thức, ho nhiều, sốt cao, thở nhanh hoặc khó thở, thở bất thường.

**Khi trẻ bị sốt cao co giật:** Cần cởi bớt quần áo, tã lót, để trẻ nơi thoáng mát; lau người trẻ bằng khăn ẩm. Cho trẻ uống thêm nước, nước hoa quả, sữa...; ăn nhiều hơn thức ăn giàu dinh dưỡng, mềm, lỏng, chia thành nhiều bữa nhỏ. Để trẻ nằm yên tĩnh, đầu hơi nghiêng về một bên để phòng khi trẻ bị nôn sẽ có nguy cơ dịch tràn vào đường thở. Khi trẻ đang co giật, không dùng thuốc bằng đường uống vì có nguy cơ bị sặc. Cần dùng thuốc hạ nhiệt đặt hậu môn và đưa trẻ đến cơ sở y tế ngay.

**\* Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp**

*- Tạo môi trường an toàn*

Xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non là một nhiệm vụ hết sức quan trọng và có ý nghĩa đối với sự phát triển của trẻ ở lứa tuổi này. Môi trường tạo cơ hội cho trẻ tìm tòi, khám phá, phát hiện nhiều điều mới lạ, hấp dẫn trong cuộc sống, trẻ được tự lựa chọn hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm một cách tích cực, qua đó ki Môi trường đó phải đảm bảo an toàn về thể chất, tâm lý cho trẻ, nơi đó trẻ được bảo vệ, yêu thương, tôn trọng trong tập thể cũng như mỗi cá nhân, và được xây dựng trong suốt quá trình thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ. Trẻ được trải nghiệm, tham gia các hoạt động vui chơi cùng các bạn, từ đó giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, năng động, cởi mở, chủ động hơn trong mọi hoạt động.

Môi trường giáo dục thân thiện, đa dạng, phong phú sẽ kích thích tính tích cực chủ động của trẻ từ việc tự lựa chọn góc chơi, Đồ chơi mầm non đến việc tự quyết định và tìm cách giải quyết nhiệm vụ. Trẻ sẽ dần biết tự chịu trách nhiệm với hành động của mình và biết đánh giá những thành công hay thất bại trong quá trình chơi, trẻ sẽ dần rút ra những bài học cho bản thân mình.

Trong quá trình hoạt động, trẻ sẽ phối hợp chơi cùng nhau như cùng xây dựng, cùng chơi gia đình, bác sĩ, ... trên cơ sở đó giúp trẻ tái hiện lại các mối quan hệ gia đình, cộng đồng. Qua đó, trẻ học được cách làm việc với người khác, học cách lắng nghe và chia sẻ suy nghĩ của bản thân với bạn bè. Đây là cơ sở hình thành tính tập thể và đoàn kết ở trẻ.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, đa dạng, phong phú trong trường mầm non vô cùng cần thiết và đặc biệt quan trọng, góp phần hình thành và nâng cao mối quan hệ thân thiện, tự tin giữa giáo viên với trẻ và giữa trẻ với nhau.

Hơn thế nữa, nó còn được ví như người giáo viên thứ hai trong công tác tổ chức, hướng dẫn trẻ nhằm thỏa mãn nhu cầu vui chơi và hoạt động của trẻ, qua đó nhân cách của trẻ được hình thành và phát triển toàn diện.

- *Một số thời điểm, tình huống liên quan đến tai nạn, thương tích*
- *Cách phòng tránh và xử trí ban đầu một số tai nạn*

Cô giáo phối hợp với nhà trường và phụ huynh tạo cho trẻ một môi trường an toàn về sức khỏe, tâm lý và thân thể.

- Trẻ lứa tuổi mầm non phải luôn luôn được sự chăm sóc, trông coi của người có trách nhiệm. Cô giáo phải thường xuyên theo dõi, bao quát cháu mọi lúc mọi nơi.

- Giáo viên phải được tập huấn kiến thức và kỹ năng về phòng và xử trí ban đầu một số tai nạn thường gặp. Hằng năm, nhà trường cần phối hợp với y tế địa phương tập huấn nhắc lại cho giáo viên về nội dung này.

- Khi trẻ bị tai nạn, phía bình tĩnh xử trí sơ cứu ban đầu tại chỗ, đồng thời báo cho cha mẹ trẻ và y tế nơi gần nhất để cấp cứu kịp thời cho trẻ.

- Giáo dục về an toàn cho trẻ: những đồ vật nguy hiểm và những nơi nguy hiểm trẻ không được đến gần.

- Giáo viên cần nhắc nhở và tuyên truyền cho phụ huynh: Thực hiện các biện pháp an toàn cho trẻ, đề phòng những tai nạn có thể xảy ra tại gia đình, khi cho trẻ đến trường hoặc đón trẻ từ trường về nhà.

### **1.5. Các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non**

#### **1.5.1. Nhân tố khách quan**

##### ***Các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ***

Tất cả các hoạt động trong trường mầm non đều được quy định bởi những văn bản từ các cấp quản lý. Do vậy, các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý cũng là một trong các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong các trường mầm non. Hiện nay nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ đang được thực hiện theo nội dung của Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đây là chương trình khung, do đó để xây dựng lên một chương trình phù hợp với đặc điểm của từng nhà trường, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương như: phong tục, tập quán, văn hóa, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, nhận thức của trẻ, của gia đình, xã hội là điều không dễ. Chính vì thế, nếu như mục tiêu, nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ được cán bộ quản lý xác định chưa phù hợp với thực tế nhà trường thì sẽ ảnh hưởng đến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trong nhà trường. Bên cạnh đó, các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý từ Trung ương, đến địa phương về các chỉ tiêu trong nuôi dưỡng, chăm sóc đặc biệt là chỉ tiêu về cân nặng và chiều cao của trẻ là những yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng mục tiêu của nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc. Mặt khác, các văn bản về cơ chế, chính sách về trẻ em, giáo viên, cơ sở vật chất... của các cơ quan quản lý cũng là những yếu tố có những ảnh hưởng không nhỏ đến quản lý các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong các nhà trường.

### ***Trình độ chuyên môn của giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng***

Một trong những yếu tố có sự ảnh hưởng lớn đến quản lý công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non là trình độ của giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng. Theo quy định, trình độ đạt chuẩn của giáo viên mầm non là phải qua đào tạo trung cấp sư phạm mầm non, do đó khi giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên thì nắm bắt được những yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Nếu trình độ của giáo viên chưa đạt thì các yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp giáo viên chưa đáp ứng được, do đó ảnh hưởng lớn đến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc. Bên cạnh đó, đối với nhân viên nuôi dưỡng yêu cầu về trình độ là phải có chứng chỉ về nghề nấu ăn, phải qua các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ nấu ăn... nếu những yêu cầu cơ bản này không đạt được thì ảnh hưởng đến chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trong nhà trường.

#### ***\* Điều kiện CSVC, trang thiết bị, kinh phí phục vụ cho nuôi dưỡng, chăm sóc***

CSVC, trang thiết bị đầy đủ sẽ là tiền đề thuận lợi cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc. Trên thực tế những cơ chế, chính sách hiện nay của nhà nước là chưa phù hợp, chậm được đổi mới so với yêu cầu của xã hội; CSVC, trang thiết bị thiếu thốn khiến cho việc tổ chức, triển khai gặp rất nhiều khó khăn. Đây là nguyên nhân, là rào cản trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Hiện nay, các trường mầm non trên toàn quốc chủ yếu do cấp xã, phường quản lý, chính vì thế ở địa phương nào, chính quyền địa phương quan tâm, đầu tư cho giáo dục thì sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà trường trong việc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, đáp ứng thực hiện các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Mỗi cơ sở giáo dục hàng năm sẽ được cấp quận/huyện/thành phố bổ sung một nguồn ngân sách nhất định để xây dựng CSVC, đầu tư mua sắm trang thiết bị còn thiếu, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của nhà trường. Do đó việc làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường nguồn

đầu tư cho cơ sở vật chất sẽ mang lại hiệu quả cao trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

*Phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ mầm non*

Trong các yếu tố liên quan đến công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ thì yếu tố gia đình là rất quan trọng vì phần lớn thời gian của đứa trẻ gắn với gia đình. Gia đình là môi trường thuận lợi để trẻ thực hành những kỹ năng đã được học ở trường như kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng tự bảo vệ, chăm sóc bản thân, kỹ năng trong giao tiếp, ứng xử,... Gia đình cũng là nơi để cha mẹ thể hiện sự yêu thương và nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ một cách tốt nhất. Tuy nhiên, có một thực tế rằng nhiều gia đình chưa ý thức được tầm quan trọng của công tác nuôi dưỡng, chăm sóc theo khoa học hoặc với lý do này khác mà không để cho trẻ có cơ hội được thực hành những kỹ năng mà trẻ đã được học, điều đó dẫn đến việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ còn nhiều bất cập. Để sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường mang lại hiệu quả cao, giáo viên cần làm tốt công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của nuôi dưỡng, chăm sóc; cách nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ theo khoa học; tuyên truyền về nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc giúp trẻ có cơ hội được thể hiện mình trong trường lớp và ngay chính gia đình của mình.

### **1.5.2. Nhân tố chủ quan**

*\* Nhận thức của CBQL, GV, NV về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ*

Yếu tố nhận thức được xác định là một yếu tố chủ quan có ảnh hưởng tới toàn bộ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và quản lý công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong trường mầm non. Nếu những CBQL, GV, NV có nhận thức đúng đắn về vai trò, ý nghĩa của công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ giúp trẻ được phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, giúp cho cả một thế hệ măng non của đất nước được trang bị một thể lực dồi dào, khí chất đầy đủ thì họ sẽ tổ chức các hoạt động

nuôi dưỡng, chăm sóc bằng chính cái tâm của một người giáo viên, cái tâm của một người mẹ thứ hai của những đứa trẻ. Ngược lại nếu nhận thức sai hoặc không đầy đủ về vai trò và tầm quan trọng của công tác nuôi dưỡng, chăm sóc đối với sự phát triển toàn diện, đối với sự phát triển nhân cách của một đứa trẻ hay một con người thì sẽ khiến họ coi nhẹ hoạt động này, thậm chí là có những tác động tiêu cực. Điều này sẽ là rào cản đối với quá trình quản lý, người quản lý sẽ gặp rất nhiều khó khăn bởi sự thiếu hợp tác từ chính nhận thức của giáo viên và nhân viên.

Năng lực nhận biết và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc của giáo viên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong nhà trường. Nếu giáo viên có năng lực, có hiểu biết sâu rộng về kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ thì việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong trường mầm non sẽ được quan tâm và thực hiện một cách khoa học; Các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc cần được thực hiện theo khoa học như: quá trình theo dõi, đánh giá sức khỏe trẻ, đánh giá sự phát triển của trẻ, quá trình tổ chức ăn, ngủ vệ sinh... sẽ giúp cho nhà trường đánh giá đúng kết quả của công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ và có những biện pháp phù hợp để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trong nhà trường.

Do vậy, trong quá trình quản lý công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ cần phải giúp cán bộ quản lý nhận thức đúng vai trò nuôi dưỡng, chăm sóc và có kiến thức, năng lực chuyên môn nhất định về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ thông qua việc thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về nuôi dưỡng, chăm sóc cho CBQL và GV.

***\* Tính nghiêm túc, ý thức trách nhiệm của giáo viên trong việc tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc***

Tính nghiêm túc, ý thức trách nhiệm của giáo viên trong việc tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc có tác động quan trọng đến kết quả hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc nghiêm túc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên trong nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ bao gồm lập kế hoạch và tổ

chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ và tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ sẽ giúp cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của giáo viên đạt hiệu quả cao.

***\* Tinh thần trách nhiệm, tích cực, chủ động của CBQL***

Việc quản lý công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, điều đó đòi hỏi người CBQL phải có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác quản lý, dám làm, dám chịu trách nhiệm về việc mình làm; luôn tích cực chủ động trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức và chỉ đạo thực hiện. Tích cực, chủ động nắm bắt, phân tích tình hình, đưa ra những tác động đúng đắn. Sự quyết đoán, năng động, sáng suốt của người lãnh đạo có khả năng hạn chế những tồn tại, phát huy những lợi thế, ưu điểm của đơn vị mình, của các đối tượng quản lý.

### **Kết luận chương 1**

Để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong trường mầm non, một trong những nhiệm vụ cần thiết gắn với công cuộc đổi mới giáo dục đang diễn ra hiện nay là đổi mới công tác quản lý nhà trường. Để chấn chỉnh và đổi mới công tác lãnh đạo, cần quan tâm đúng mức đến công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên. Đặc biệt là nuôi dưỡng hỗ trợ nhóm. Người trực tiếp chăm sóc, người chăm sóc không thể chỉ làm việc bằng kinh nghiệm mà phải trau dồi, cập nhật những kiến thức, kỹ năng thực hành cần thiết để có thể thực hiện nhiệm vụ được giao.

Công tác quản lý trường MN có nhiều đặc điểm khác với công tác quản lý các loại hình trường học khác: đây là cấp học mang tính tự nguyện, nhà trường MN có hai nhiệm vụ rất quan trọng, đó là nuôi dưỡng, chăm sóc và chăm sóc lứa tuổi MN, một nhiệm vụ rất quan trọng. Tuổi còn nhỏ và hầu như phụ thuộc vào sự quan tâm của người lớn. Đối tượng học sinh MN là trẻ nhỏ, cơ thể còn non nớt, đang trong giai đoạn phát triển nên cần được nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo.

Mặt khác, đây là môi trường làm việc mà gần như 100% giáo viên, nhân viên là nữ, nhưng họ không chỉ chăm lo, nuôi dạy con cái ăn học mà đằng sau họ là gánh nặng của cả một gia đình. Phân tích nội dung công việc phải làm cho thấy, ngoài trình độ chuyên môn giỏi còn phải quản lý tốt mọi hoạt động của nhà trường.

## **Chương 2.**

### **THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC TRẺ 3-4 TUỔI Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

#### **2.1. Tổ chức nghiên cứu thực trạng**

##### **2.1.1. Mục đích khảo sát**

***\* Khái quát về điều kiện tự nhiên, Kinh tế - Chính trị, Văn hoá - Xã hội của phường Quang trung thành phố Vinh. Tỉnh nghệ An***

Phường Quang trung nằm trên địa bàn trung tâm thành phố .Phường Quang Trung có diện tích tự nhiên gần 0,6 ha,được chia thành 14 khối dân cư (Trong đó có 10 khối nhà chung cư cao tầng),có 2.419 hộ và 8,540 nhân khẩu,hầu hết là cán bộ,công nhân viên và hưu trí,trình độ dân trí quá cao và đồng đều,đời sống nhân dân chủ yếu dựa vào lương hưu và trợ cấp chính sách của nhà nước .Là phường trung tâm kinh tế thương mại ,có nhiều cơ quan ,đơn vị doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn.

Trên địa bàn phường có các trường công lập từ mầm non đến trung học phổ thông công lập thuận tiện cho nhân dân trong phường gửi con đến trường Trường mầm non: 04 trường (mầm non Hoa Hồng + mầm non Quang Trung I, mầm non Quang Trung II, mầm non Bình Minh,, ) (Trường tiểu học Quang Trung, trường trung học cơ sở Quang Trung;

Trong những năm qua, UBND phường Quang Trung luôn quan tâm đến công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu bảo vệ và chăm sóc trẻ em, chương trình y tế học đường, tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng, phát triển giáo dục trên địa bàn phường. Phường đã kiện toàn BCD, thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng chống các loại dịch bệnh. Trạm y tế phường triển khai tổ chức chiến dịch uống Vitamin A + thuốc tẩy giun cho trẻ từ 6 - 36 tháng tuổi cho 1.027 trẻ. Tổ chức tiêm phòng viêm não Nhật Bản, sởi, quai bị, Rubela cho trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn đạt tỷ lệ trên 97%. Tập huấn kiến thức VSATTP cho các cơ

sở. Phối hợp với các ban ngành đoàn thể và cán bộ cơ sở tổ chức các lớp truyền thông nâng cao kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm, Trên địa bàn phường chưa có vụ ngộ độc thực phẩm nào xảy ra. Triển khai chiến dịch VSMT, phun thuốc khử trùng tiêu độc ở các khu vực có nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh UBND phường Quang Trung luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của thành phố, Đảng ủy, HĐND, được sự đồng thuận của hệ thống chính trị và nhân dân toàn phường, năm 2023 phường đã triển khai các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao. Các hoạt động Văn hóa - Xã hội được duy trì, công tác tuyên truyền các sự kiện trọng đại và lễ tết được tập trung thực hiện. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội, quốc phòng địa phương bảo đảm. Kinh tế trên địa bàn duy trì ổn định; tiết kiệm chi ngân sách đồng thời đảm bảo cho các hoạt động của Phường. triển khai tích cực kế hoạch chỉnh trang đô thị, VSMT kết quả có nhiều chuyển biến tích cực; Xây dựng và triển khai đề án sắp xếp tổ chức ở địa bàn khu dân cư, công tác PCCC được duy trì tốt. Những kết quả trên đã góp phần đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chung của toàn phường.

#### ***2.1.2. Đối tượng và địa bàn khảo sát***

- CBQL, GVm phụ huynh, ở tất cả các cơ sở giáo dục mầm non ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

#### ***2.1.3. Nội dung khảo sát***

Thực trạng nhận thức của giáo viên về Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Thực trạng Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

#### ***2.1.4. Phương pháp khảo sát***

- Điều tra bằng bảng hỏi, trao đổi phỏng vấn các đối tượng có liên quan về các nội dung khảo sát

### 2.1.5. Xử lý kết quả khảo sát

- Điều tra bằng bảng hỏi, trao đổi phỏng vấn các đối tượng có liên quan về các nội dung khảo sát

**Bảng 2.1. Quy ước xử lý số liệu Điểm trung bình**

Mức độ	Mức điểm tương ứng	Điểm trung bình
Đồng ý; thường xuyên; khá chủ động; khá; khá ảnh hưởng; khá quan trọng.	4	3.41 - 4.20
Phân vân; ít thường xuyên; chủ động vừa phải; trung bình; ảnh hưởng vừa phải; quan trọng.	3	2.61 - 3.40
Không đồng ý; hiếm khi; thụ động; yếu; ít ảnh hưởng; ít quan trọng	2	1.81 - 2.60
Hoàn toàn không đồng ý; hầu như không thay đổi; rất thụ động; kém; không ảnh hưởng; không quan trọng	1	1.00 - 1.80

Các kí hiệu được dùng trong thể hiện kết quả khảo sát: DTB: Giá trị trung bình của đối tượng khảo sát; DLC: Độ lệch chuẩn của mẫu; TH: Thứ hạng.

## 2.2. Tổng quan về tình hình tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

### 2.2.1. Tình hình tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**Bảng 2.2. Chất lượng giáo viên các trường**

Năm học	Tổng số	LD tiên tiến		GV giỏi Thành phố		GV giỏi cấp tỉnh	
		SL	TT (%)	SL	TT (%)	SL	TT (%)
2019- 2020	18	18	100%	3	16,6	1	5,5
2020- 2021	18	18	100%	3	16,6	1	5,5
2021- 2022	18	18	100%	4	22.2	1	5,5

**Bảng 2.3. Kết quả thực hiện mục tiêu giáo dục các trong trường mầm non**

<b>Năm học</b>	<b>2021-2022</b>	<b>2022-2023</b>
Lĩnh vực phát triển thể chất	92,7%	92,7%
Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ	97,3%	98,3%
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ	97,3%	98,3%
Lĩnh vực phát triển tình cảm và QHXX	97,5%	98,7%
Lĩnh vực phát triển nhận thức	95,2%	97,3%

**Bảng 2.4. Kết quả chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ các trường trường mầm non**

<b>Nội dung</b>	<b>Năm học 2021- 2022</b>			<b>Năm học 2022-2023</b>		
	<i>Số trường</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ</i>	<i>Số trường</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ</i>
Tổng số lớp	4	40		4		
Tổng số học sinh		1.200.	100		1.100	100
1. Số trẻ được cân, đo, ghi biểu đồ tăng trưởng		1.200	100		1.100	100
2. Số trẻ được cân, đo, ghi biểu đồ tăng trưởng		1.200	100		1.100	100
Số trẻ ở kênh bình thường		1,150	95.8		1.052	95,6
a. Số trẻ được cân		1.200	100		1.200	100
Số trẻ ở kênh SDD nặng		30	2,5		27	2,5
Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân		30	2,5		27	2,5
Số trẻ có nguy cơ béo phì (kênh trên 2)		20	1,7		17	1,5
2. Số trẻ được khám sức khỏe		1200	100		1.100	100
Trẻ bị bệnh		3	0,25		3	0,27

Trẻ sức khỏe bình thường		1,170	97,5		1.075	97,7
Số trẻ được tiêm chủng		1.200	100		1.100	100
3. Tổ chức nuôi dưỡng		40	100		40	100
Số trẻ được ăn ở trường		1200	100		1.100	100
Số lớp được tổ chức ăn cho		40	100		40	100

Nhìn vào bảng 2.4 ta thấy thực trạng tỷ lệ thừa cân béo phì, số trẻ mắc bệnh ngày càng có nguy cơ gia tăng, bên cạnh đó tỷ lệ SDD và thấp còi có giảm nhưng không đáng kể. Cần có tác động tích cực hơn để tạo được chuyển biến về sự phát triển cân đối, hài hòa của trẻ.

Qua kết quả khảo sát chúng ta thấy 100% trẻ em đến trường đều được theo dõi sức khỏe qua biểu đồ tăng trưởng cân nặng và chiều cao.

Để tìm hiểu nguyên nhân tỷ lệ SDD thể nhẹ cân và thấp còi ở hai trường mầm non trên còn ở mức cao, chúng tôi tiến hành phỏng vấn hiệu trưởng và một số giáo viên ở hai trường trên, kết quả cho thấy nguyên nhân là do sự quan tâm của phụ huynh còn nhiều hạn chế, mức ăn của trẻ ở trường thấp hơn so với các trường nội thành; đánh giá sức khỏe ban đầu của trẻ khi bắt đầu đi học thấp hơn so với mặt bằng chung của các trường khác. Do đó tỷ lệ trẻ SDD còn cao hơn so với mặt bằng chung của các trường trong toàn thành phố. Từ những nguyên nhân trên cho thấy sự cần thiết phải có sự tác động đồng bộ đến các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trong nhà trường như đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, nâng cao nhận thức của phụ huynh học sinh, có sự đầu tư đồng đều để nâng cao đời sống kinh tế, xã hội trong toàn thành phố.

#### *Kết quả theo dõi khám sức khỏe và tổ chức bán trú*

Một trong những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc đó là việc thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho trẻ và công tác tổ chức bán trú tại các trường mầm non. Để đánh giá thực trạng việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ và việc tổ chức ăn bán trú tại các trường mầm non, tôi đã tiến hành khảo sát, kết quả như sau:

### ***2.2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An***

Thực trạng thực hiện mục tiêu chăm sóc, giáo dục trẻ: Trong những năm qua các nhà trường luôn chú trọng nhằm đạt được mục tiêu giúp trẻ 3-4 tuổi phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một. Hình thành cho trẻ những cơ sở đầu tiên của nhân cách con người. Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, cơ thể phát triển hài hòa, cân đối. Giàu lòng thương, biết quan tâm, nhường nhịn những người gần gũi, thật thà, lễ phép, mạnh dạn, hồn nhiên. Yêu thích cái đẹp, biết giữ gìn cái đẹp và mong muốn tạo ra cái đẹp ở xung quanh... Thông minh, ham hiểu biết, thích khám phá tìm tòi, có một số kĩ năng sơ đẳng.

Thực trạng thực hiện nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ được coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nên nhà trường đã chỉ đạo giáo viên nhân viên nghiêm túc thực hiện Quy chế nuôi dạy trẻ mầm non. Công tác phòng chống tai nạn, thương tích nhà trường quan tâm, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, không để xảy ra tai nạn, dịch bệnh, ngộ độc trong trường. Nhà trường thực hiện nghiêm túc Thông tư 13/2010/TTBGD&ĐT ngày 15/4/2010 về việc ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non và các triển khai đến 100% cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Tự kiểm tra đánh giá theo Bảng kiểm của Thông tư và có kế hoạch đầu tư để thực hiện có hiệu quả. Nhà trường được cấp Giấy chứng nhận “Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích” từ năm học 2022 - 2023. Triển khai thực hiện Thông tư 22 về công tác Y tế trường học Ban giám hiệu và nhân viên y tế phối hợp với Trung tâm y tế quận xây dựng kế hoạch thực hiện công tác y tế trường học và kế hoạch phòng chống dịch bệnh trong nhà trường; phối hợp chặt chẽ với trung tâm y tế quận tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên nuôi dưỡng, y tế về công tác Phòng chống dịch bệnh trong nhà trường và sơ cấp cứu một số tại

nạn, bệnh thường gặp trong các trường mầm non, tập huấn về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm. Phối hợp với TT y tế, phường kịp thời xử lý phun thuốc khử trùng, sát khuẩn ở những điểm có nguy cơ mắc bệnh, kiên quyết không để dịch bệnh lan tràn. Nhà trường đã chủ động có biện pháp phòng chống dịch bệnh tốt nhà trường không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, hay dịch bệnh trong các nhà trường. Phối hợp với phòng Y tế và cơ quan chuyên môn y tế kiểm tra để được cấp Giấy bếp ăn đảm bảo an toàn. Nhà trường đã tập trung thực hiện các biện pháp để triển khai tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ, tổ chức bán trú như: tiến 33 hành kí kết với các đơn vị cung cấp thực phẩm về điều kiện và chất lượng cung cấp để sử dụng thực phẩm sạch, an toàn, đảm bảo vệ sinh bếp ăn an toàn... thực hiện nghiêm túc hệ thống sổ sách nuôi dưỡng, quy trình dây chuyền bếp ăn 1 chiều theo quy định. Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả việc nâng cao chất lượng bữa ăn, xây dựng thực đơn phù hợp với khẩu vị trẻ, tăng cường tự chế biến món ăn cho trẻ, sử dụng các món ăn tổng hợp nhiều loại thực phẩm có hàm lượng dinh dưỡng cao, tỷ lệ các chất cân đối, chú ý đến tỷ lệ Can xi, B1 theo lứa tuổi trong thực đơn, đảm bảo định lượng calo theo từng độ tuổi. Tổ chức tốt các buổi kiến tập, học tập việc tổ chức Hội thi thực hiện quy chế chăm sóc nuôi dạy trẻ. Nhà trường tổ chức hội thi xây dựng thực đơn, chế biến món ăn cho trẻ mầm non, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà trường. Hội thi nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp quận với hình thức tổ chức thi tại trường là cơ hội để nhân viên được bồi dưỡng trực tiếp và kết quả cũng thực chất hơn, không mang tính trình diễn, thể hiện được khả năng, tài khéo léo trong việc lựa chọn và phối hợp các loại thực phẩm, sáng tạo trong kỹ thuật chế biến, phối hợp dây chuyền chế biến... tạo được nhiều món ăn ngon, lạ mắt giúp trẻ hứng thú và ăn ngon miệng hơn. Thực hiện nghiêm túc việc cân, đo và phối hợp với Trung tâm Y tế quận tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh và có nhiều biện pháp để cân và khám sức khỏe cho trẻ đạt tỷ lệ cao (khám SK đạt 99,5% và cân, đo đạt 100%).

Tuy nhiên, đối với cấp học mầm non số trẻ đi học ở các tháng không ổn định vì vậy kết quả cân, đo hay khám sức khỏe so sánh giữa các đợt không chính xác bởi trong số trẻ suy dinh dưỡng hoặc nguy cơ béo phì có cả các cháu mới. Công tác tuyên truyền tới các bậc cha mẹ và cộng đồng xã hội về việc hỗ trợ để đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại gia đình còn hạn chế.

### **2.3. Đánh giá kết quả khảo sát thực trạng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An**

#### **2.3.1. Thực trạng thực hiện yêu cầu của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi**

**Bảng 2.5. Thực trạng thực hiện yêu cầu của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi**

Chỉ tiêu	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp loại
	Tốt	Khá	Bình thường	Yếu		
Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc	27.3	59.6	13.1	0.0	3.14	6
Xây dựng môi trường đảm bảo an toàn, vệ sinh	35.9	61.4	2.7	0.0	3.33	4
Tổ chức bữa ăn, giấc ngủ đảm bảo an toàn, vệ sinh	39.7	60.3	0	0.0	3.40	1
Hướng dẫn trẻ kỹ năng tự phục vụ	28.5	62.8	8.7	0.0	3.20	5
Phòng và xử trí ban đầu một số bệnh và tai nạn thường gặp cho trẻ	57.4	32.6	0	10.0	3.37	3
Đánh giá sự phát triển của trẻ	26.5	51.6	21.9	0.0	3.05	7
Giao tiếp với trẻ và phụ huynh	38.2	61.8	0	0.0	3.38	2
<b>Trung bình</b>	36.2	55.7	6.6	1.4	3.27	

Qua kết quả khảo sát, ta thấy điểm trung bình của Thực trạng thực hiện yêu cầu của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi là 3.27 điểm đạt loại khá. Các nội dung được đánh giá là tương đối đồng đều nhau.

Trong đó nội dung được đánh giá tốt nhất là yêu cầu cán bộ giáo viên phải *Tổ chức bữa ăn, giấc ngủ đảm bảo an toàn, vệ sinh cho trẻ* với 3.37 điểm. Đạt loại khá tốt.

Các yêu cầu cũng có số điểm khá cao và mức tương đương nhau như: *Giao tiếp với trẻ và phụ huynh* với 3.38 điểm; *Phòng và xử trí ban đầu một số bệnh và tai nạn thường gặp cho trẻ* với 3.37 điểm; *Xây dựng môi trường đảm bảo an toàn, vệ sinh* với 3.33 điểm đều đạt loại khá tốt.

Còn yêu cầu đạt điểm thấp nhất đó là: *Đánh giá sự phát triển của trẻ* với 3.05 điểm đạt loại khá.

Có thể thấy, tất cả các yêu cầu thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ đều rất quan trọng, tuy nhiên vẫn còn một số yêu cầu được giáo viên đánh giá thực hiện ở mức độ khá, điều đó đã được thể hiện thông qua kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc đã được khảo sát ở các phụ lục trên. Chính vì vậy việc bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên để thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục đòi hỏi tự bản thân mỗi giáo viên phải tự cố gắng trau dồi kiến thức cũng như kỹ năng sư phạm để kết quả giáo dục chăm sóc trẻ được tốt hơn.

### 2.3.2. Thực trạng thực hiện nội dung Tổ chức choạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non

**Bảng 2.6. Thực trạng thực hiện nội dung tổ chức Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non**

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	Bình thường	Yếu		
Trước khi ăn: Hướng dẫn trẻ rửa tay, kê bàn, ghế và chuẩn bị bát, thìa, cốc, khăn, nước uống	48.2	27.5	18.2	6.1	3.18	1

Trong khi ăn: Tạo không khí vui vẻ, quan tâm hơn với trẻ mới ốm dậy, trẻ mới đi học, đề phòng hóc, sặc	32.1	26.3	27.2	14.4	2.76	7
Sau khi ăn: Hướng dẫn trẻ xếp bát, thìa, lau miệng, uống nước, đi vệ sinh...	22.1	55.7	22.2	0.0	3.00	5
Trước khi trẻ ngủ: Chuẩn bị phòng ngủ và các điều kiện CSVC theo mùa	19.3	25.1	55.6	0.0	2.64	8
Trong khi trẻ ngủ: Trục và quan sát, phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra	28.4	50.4	21.2	0.0	3.06	3
Sau khi trẻ thức dậy: Hướng dẫn trẻ tự làm một số việc vừa sức: Cát gối, xếp chăn, chiếu...	11.5	37.3	51.2	0.0	2.60	10
Chăm sóc và hướng dẫn trẻ thực hiện vệ sinh cá nhân: vệ sinh da, vệ sinh răng miệng, đi vệ sinh, giữ gìn quần áo, giày dép	26.6	52.9	19.7	0.8	3.05	4
Khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, Theo dõi và đánh giá sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng	28.4	50.4	21.2	0.0	3.07	2
Phòng và xử trí một số bệnh thường gặp: Tiêm chủng, phòng dịch, Phát hiện và xử trí ban đầu một số bệnh thường gặp, Cách sử dụng thuốc	11.5	37.3	51.2	0.0	2.61	9
Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	26.3	26.1	40.3	7.3	2.71	6
<b>Giá trị trung bình</b>	<b>25.44</b>	<b>38.9</b>	<b>32.8</b>	<b>2.86</b>	<b>2.87</b>	

Qua bảng khảo sát ta thấy: Điểm trung bình chung của các nội dung là 2.87 điểm. Đạt điểm trung bình khá.

Nhìn vào kết quả khảo sát cho thấy mức độ thực hiện các nội dung hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi được giáo viên thực hiện khá đồng đều.

Nội dung đạt điểm cao nhất đó là Trước khi ăn: Hướng dẫn trẻ rửa tay, kê bàn, ghế và chuẩn bị bát, thìa, cốc, khăn, nước uống với 3.18 điểm, xếp thứ nhất đạt mức khá.

\* Những nội dung được đánh giá thường xuyên thực hiện đó là:

\* Khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, Theo dõi và đánh giá sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng (ĐTB: 3.07); Trong khi trẻ ngủ: Trục và quan sát, phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra (ĐTB: 3.06); Chăm sóc và hướng dẫn trẻ thực hiện vệ sinh cá nhân: vệ sinh da, vệ sinh răng miệng, đi vệ sinh, giữ gìn quần áo, giày dép (ĐTB: 3.05)

Còn nội dung đánh giá có số điểm thấp nhất đó là: Sau khi trẻ thức dậy: Hướng dẫn trẻ tự làm một số việc vừa sức: Cát gói, xếp chăn, chiếu... với 2.60 điểm, Nguyên nhân của nội dung này đánh giá thấp là vì hầu hết các cháu mới ngủ dậy còn lơ mơ nên hầu hết cô phụ giúp các cháu là chủ yếu, hoạt động để các cháu tự xếp đồ đạc chưa được thường xuyên.

Qua phân tích mức độ thực hiện các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, có thể thấy mặc dù không có nhóm nội dung nào là giáo viên không thực hiện, nhưng vẫn có một số nội dung giáo viên thực hiện không thường xuyên. Lí do mà giáo viên đưa ra khi được phỏng vấn đó là giáo viên thấy không thực sự cần thiết và có một số nội dung khó thực hiện như: xử trí ban đầu tai nạn và bệnh thường gặp, phát hiện những biểu hiện ban đầu của bệnh thông thường. Điều đó cho thấy mức độ thực hiện các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại các trường mầm non là chưa được thường xuyên ở tất cả các nội dung, nguyên nhân do nhận thức của giáo viên còn nhiều hạn chế, kỹ năng thực hiện các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc của giáo viên chưa được tốt. Việc thực hiện các biện pháp nâng cao nhận thức và năng lực cho giáo viên các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An là rất cần thiết.

**2.3.3. Thực trạng về các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non.**

Để đánh giá thực trạng về mức độ khai thác các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non. Tôi đã tiến hành khảo sát về mức độ thường xuyên khai thác các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ mẫu giáo ở trường mầm non, kết quả thu được như sau:

**Bảng 2.7. Thực trạng về các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non**

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	Bình thường	Yếu		
Tổ chức hoạt động theo cá nhân	42.3	20.8	14.6	22.3	2.83	5
Tổ chức hoạt động theo nhóm	30.6	46.7	17.9	4.8	3.03	2
Tổ chức hoạt động theo cả lớp	20.1	33.6	9.1	37.2	2.37	6
Tổ chức hoạt động tham quan, dã ngoại	42.2	26.3	21.8	9.7	3.01	3
Tổ chức hoạt động ngày hội ngày lễ	22.7	45.5	31.8	0.0	2.91	4
Tổ chức các hội thi	69.7	25.2	5.1	0.0	3.65	1
<b>Giá trị trung bình</b>	<b>32.5</b>	<b>28.3</b>	<b>14.3</b>	<b>10.6</b>	<b>2.5</b>	

Qua kết quả khảo sát ta thấy giáo viên được đã sử dụng đa dạng các hình thức khác nhau trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ với điểm trung bình là 2.5 điểm, đạt điểm trung bình.

Kết quả hình thức đánh giá với số điểm cao nhất là: Tổ chức các hội thi với 3.65 điểm. Xếp loại khá tốt

Còn hình thức có điểm thấp nhất đó là Tổ chức hoạt động theo cả lớp với 2.37 điểm.

Có thể thấy, giáo viên ở các trường được khảo sát đều thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc tuy nhiên mức độ thường xuyên ở tất cả các hình thức không đồng đều. Trong giai đoạn hiện nay, các hình

thức tổ chức dạy học ngày càng được đổi mới, phong phú và đa dạng để kích thích khả năng chủ động, sáng tạo của trẻ. Điều này đòi hỏi các cấp quản lý cần tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn về nuôi dưỡng, chăm sóc để giáo viên biết phối hợp tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc dưới nhiều hình thức khác nhau.

#### **2.3.4. Thực trạng phương pháp tổ chức, hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non**

**Bảng 2.8. Thực trạng về các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non**

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	Bình thường	Yếu		
Phương pháp điều tra	62.4	27.6	0.0	10.0	3.42	1
Phương pháp quan sát	56.1	31.2	2.7	10.0	3.33	2
Phương pháp đàm thoại	43.5	36.1	10.4	10.0	3.13	3
<b>Giá trị trung bình</b>	<b>54.0</b>	<b>31.6</b>	<b>4.4</b>	<b>10.0</b>	<b>3.3</b>	

Qua bảng khảo sát ta thấy điểm trung bình chung của các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non đạt 3.3 điểm.

Có thể thấy các phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ đã được giáo viên thực hiện tốt. Phương pháp có điểm cao nhất là Phương pháp Tâm lý - Giáo dục, còn phương pháp có điểm thấp nhất là Phương pháp kinh tế với 3.13 điểm.

Việc tổ chức bữa ăn cho trẻ rất được các nhà trường quan tâm để luôn đảm bảo đủ lượng, đủ chất và đảm bảo các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm; việc tổ chức giấc ngủ trong các nhóm, lớp được thực hiện rất khoa học, giáo viên đã quan tâm để trẻ có được giấc ngủ ngon tại trường, các điều kiện cơ sở vật chất được đảm bảo để trẻ ấm áp về mùa đông, thoáng mát về mùa hè, một số trường đã sử dụng điều hòa, có chăn, đệm riêng cho từng trẻ... Vấn đề bảo vệ an toàn cho trẻ hết sức được quan tâm đặc biệt với các trường ở khu vực thành phố. Vào đầu năm học, các nhóm, lớp thường tổ chức một chủ đề riêng về vấn

đề an toàn để trẻ nắm bắt các địa điểm, các đồ dùng có nguy cơ mất an toàn tại trường và có ý thức phòng tránh. Chính vì thế việc tăng cường các biện pháp để giúp giáo viên thực hiện các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc là rất cần thiết.

#### **2.4. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.**

Để đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tôi đã tiến hành khảo sát, kết quả như sau.

**Bảng 2.9. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non TP Vinh, tỉnh Nghệ An**

Yếu tố ảnh hưởng	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	Bình thường	Yếu		
Các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý	23.5	42.2	34.3	0.0	2.89	2
Nhận thức của CBQL, GV, NV về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ	18.5	41.2	40.3	0.0	2.78	5
Trình độ chuyên môn của giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng	20.7	37.1	42.2	0.0	2.79	4
Tinh thần trách nhiệm, tính tích cực, chủ động của CBQL	35.6	53.8	10.6	0.0	3.25	1
Điều kiện CSVC, trang thiết bị, kinh phí phục vụ cho nuôi dưỡng, chăm sóc	18.5	50.8	30.7	0.0	2.88	3
Phối hợp giữa gia đình và nhà trường	11.9	28.9	59.2	0.0	2.53	6
<b>Giá trị trung bình</b>	<b>21.5</b>	<b>42.3</b>	<b>36.2</b>	<b>0.0</b>	<b>2.9</b>	

Từ kết quả khảo sát thực trạng cho thấy điểm trung bình chung của các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non TP Vinh, tỉnh Nghệ An là 2.9 điểm.

Yếu tố ảnh hưởng nhất là Tinh thần trách nhiệm, tính tích cực, chủ động của CBQL với 3.25 điểm. Đạt điểm khá tốt.

Các yếu tố ảnh hưởng lần lượt có mức đánh giá tương đồng là Các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý với 2.89 điểm; Điều kiện CSVC, trang thiết bị, kinh phí phục vụ cho nuôi dưỡng, chăm sóc với 2.88 điểm; Trình độ chuyên môn của giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng với 2.79 điểm; Nhận thức của CBQL, GV, NV về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ với 2.78 điểm.

Còn yếu tố đạt điểm thấp nhất đó là Phối hợp giữa gia đình và nhà trường với 2.53 điểm đạt mức trung bình chứng tỏ sự phối hợp của gia đình và cộng đồng không được thường xuyên, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc nếu không đáp ứng yêu cầu về nuôi dưỡng, chăm sóc thì sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến kết quả và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

## **2.5. Đánh giá chung về thực trạng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non TP Vinh, tỉnh Nghệ An**

### **2.5.1. Một số kết quả đạt được**

Qua kết quả khảo sát thực trạng các vấn đề liên quan đến thực trạng hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cho thấy:

- Nhận thức của CBQL, GV, NV về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc đã xác định được vai trò của công tác nuôi dưỡng trong việc phát triển thể chất và tâm lý cho trẻ, vai trò của nuôi dưỡng, chăm sóc trong việc hình thành các kỹ năng tự phục vụ, thói quen và hành vi tốt trong sinh hoạt, trong phòng tránh bệnh tật và phòng tránh các nguy cơ không an toàn trong trường mầm non và ngoài xã hội;

- Hiệu trưởng và giáo viên đã có năng lực xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng,

chăm sóc, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc theo nội dung chương trình GDMN đã ban hành;

- Việc thực hiện nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc cơ bản đã bám sát nội dung chương trình GDMN, đảm bảo các phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động;

- Đã tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động quản lý của hiệu trưởng và yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc của giáo viên, đánh giá đúng vị trí, vai trò của một số yếu tố;

- Trong hoạt động quản lý nuôi dưỡng, chăm sóc của hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức, phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên theo chức năng, nhiệm vụ; chỉ đạo việc thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc và có đánh giá, kiểm tra thường xuyên về mức độ đạt được của công tác nuôi dưỡng, chăm sóc

### ***2.5.2. Một số tồn tại và nguyên nhân***

\* Những tồn tại:

- Một số CBQL và GV chưa đánh giá hết vai trò của công tác nuôi dưỡng, chăm sóc có ảnh hưởng đến phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ, mới chỉ nhận ra vai trò trong lĩnh vực phát triển thể chất và thói quen trong sinh hoạt;

- Năng lực của hiệu trưởng và giáo viên còn bộc lộ một số hạn chế trong xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc chưa phù hợp với trẻ;

- Việc sử dụng các hình thức tổ chức còn chưa linh hoạt, đặc biệt là hình thức tổ chức ngày hội, ngày lễ còn hạn chế;

- Trong công tác quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, việc xây dựng kế hoạch còn chung chung, chưa tìm ra những khó khăn cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc để đưa ra những biện pháp và hình thức tổ chức phù hợp; nhiều biện pháp đưa ra không khả thi, không sát thực tế; việc phân công nhiệm vụ cho giáo viên và nhân viên, các tổ chức, đoàn thể chưa có sự linh hoạt, phù hợp với đối tượng, chưa phát huy hết khả năng của từng đối tượng; chưa có sự

phối hợp giữa các đối tượng quản lý trong công tác chỉ đạo thực hiện; việc kiểm tra đánh giá thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc còn chưa đánh giá đúng điểm mạnh, điểm yếu, chưa khắc phục kịp thời những điểm yếu cũng như khích lệ, phát huy được thế mạnh của các yếu tố ảnh hưởng đến công tác nuôi dưỡng, chăm sóc.

\* Nguyên nhân của những tồn tại trên:

- Do nhận thức của một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc chưa đầy đủ, chưa đánh giá hết vai trò của nuôi dưỡng, chăm sóc trong việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ;

- Năng lực sư phạm của CBQL, GV, NV thể hiện một số hạn chế là do năng lực chuyên môn chưa tương xứng với trình độ được đào tạo; do cơ chế sàng lọc trong quá trình tuyển dụng của các nhà quản lý chưa đánh giá đúng thực chất năng lực của từng đối tượng, từ đó phân công nhiệm vụ chưa đúng với khả năng;

- Ý thức tự học hỏi, tự bồi dưỡng của một bộ phận cán bộ quản lý và giáo viên còn chưa tốt, chưa phát huy đúng vai trò của mình trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

## **Kết luận chương 2**

Chương 2 của luận văn đã trình bày thực trạng hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, đánh giá nguyên nhân của thực trạng. Thông qua những con số đánh giá, chúng ta có thể thấy trong những năm gần đây, chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc của các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh đã được củng cố và tăng cường, nhận thức của CBQL, GV, NV và phụ huynh học sinh, đánh giá đúng vai trò của công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trong việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ. Tuy nhiên, trước những yêu cầu đặt ra ngày càng cao của xã hội về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong trường mầm non, trong khi các điều kiện thực tế còn rất nhiều khó khăn và bất cập thì việc đổi mới công tác quản lý để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non ngày càng có ý nghĩa và quan trọng hơn. Cùng với cơ sở lý luận ở chương 1, cơ sở thực tiễn của chương 2 sẽ là những căn cứ khoa học để tác giả đề xuất các biện pháp ở chương 3.

### **Chương 3.**

## **MỘT SỐ BIỆN PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC TRẺ 3-4 TUỔI Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

### **3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp**

#### ***3.1.1. Đảm bảo tính mục tiêu***

Biện pháp hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong các trường mầm non là cách làm, cách quản lý, cách giải quyết các vấn đề có liên quan đến công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ nhằm thực hiện các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ giúp trẻ có một thể chất, nhận thức và tâm lý phát triển phù hợp với độ tuổi, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trong các trường mầm non trên địa bàn thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trên tất cả, mục đích của việc thực hiện các biện pháp trên phải tuân thủ theo mục tiêu của Chương trình GDMN được quy định tại Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình GDMN, nhằm giúp cho trẻ có một thể chất phát triển cân đối, có nhận thức phù hợp với độ tuổi, là tiền đề để phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ.

#### ***3.1.2. Đảm bảo tính thực tiễn***

Nguyên tắc này đòi hỏi khi có những biện pháp phù hợp với tình hình thực tế của thành phố Vinh và thực hiện tốt thì mới đáp ứng được yêu cầu đổi mới, phát triển toàn diện giáo dục. Vì vậy, các biện pháp phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mầm non; sau đó các biện pháp phù hợp với tình hình hiện tại, môi trường địa phương và các cơ sở đào tạo được thực hiện.

#### ***3.1.3. Đảm bảo tính hiệu quả***

Nội dung nuôi dưỡng chăm sóc nằm trong chương trình GDMN tổng thể, nên biện pháp nâng cao năng lực nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non cũng phải đặt trên nền tảng mang tính hiệu quả cao phù hợp với chương trình giáo dục MN và mang lại chuyển biến lớn trong GD&ĐT.

Khi thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non phải đảm bảo tính hiệu quả. Hiệu quả của biện pháp nâng cao năng lực nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non phải được quán triệt thực hiện một cách nghiêm túc để có thể đạt được hiệu quả cao nhất khi đưa vào vận dụng trong thực tiễn, đồng thời có tính khoa học nhằm phát huy tốt những ảnh hưởng tích cực, hạn chế những ảnh hưởng tích cực, hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của các yếu tố đó.

#### ***3.1.4. Đảm bảo tính khả thi***

Việc đề xuất thực hiện các biện pháp quản lý công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trên cơ sở lý luận đã đặt ra nhưng đồng thời cũng phải phù hợp với thực tiễn của các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh: phù hợp với quan điểm chỉ đạo của các cơ quan quản lý cấp trên, phù hợp với đội ngũ CBQL, GV, NV, phù hợp với trẻ em trên địa bàn, phù hợp với điều kiện cơ sở vật, thiết bị. Có như vậy, các biện pháp đề ra mới mang tính thực tiễn, tính khả thi cao, sẽ giúp các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc nói riêng và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ nói chung.

### **3.2. Một số biện pháp Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An**

#### ***3.2.1. Nhóm biện pháp về xây dựng kế hoạch, chương trình nuôi dưỡng chăm sóc trẻ***

##### **Mục tiêu của biện pháp**

Mọi tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non đều bắt nguồn từ việc lập kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, để trên cơ sở đó, xác định nội dung và tổ chức thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Thông qua việc lập kế hoạch sẽ đảm bảo tính hệ thống, tính thống nhất và ổn định trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, hạn chế sự tùy tiện, mất phương hướng trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, tránh sự chồng chéo trong hoạt động và mang lại hiệu quả cao.

### **Nội dung biện pháp**

Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non, có thể được phân chia ra nhiều loại khác nhau, thông thường có các loại kế hoạch ngắn hạn, với các nội dung CS, ND được thực hiện theo từng tuần, tháng, kế hoạch trung hạn với các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ thực hiện theo từng giai đoạn của lứa tuổi, từng học kỳ, năm học và kế hoạch dài hạn với các nội dung CS, ND được thực hiện cho cả thời gian mà trẻ ở trường mầm non. Trong mỗi kế hoạch đều phải xác định rõ mục tiêu cần đạt được, các bước tiến hành, những điều kiện, phương tiện cần thiết được sử dụng để tiến hành quản lý và tổ chức Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong thời gian nhất định ở trường mầm non.

### **Cách thực hiện biện pháp**

Thông nhất cách thức phối hợp giữa chính quyền, đoàn thể, các lực lượng giáo dục của trường mầm non để quản lý, tổ chức Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ một cách có hiệu quả nhất. Như bất kỳ một biện pháp quản lý nào khác, tổ chức xây dựng kế hoạch Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ phải được thực hiện nghiêm túc, để giúp các lực lượng tập trung thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ một cách tốt nhất.

Quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ phụ thuộc vào trình độ, năng lực kinh nghiệm của CBQL trường mầm non. Để nâng cao hiệu quả công tác xây dựng kế hoạch Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, cần bồi dưỡng cho CBQL, giáo viên mầm non của trường mầm non về kỹ năng xây dựng kế hoạch cho phù hợp với thực tế của trường mầm non hiện nay.

*Một là*, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ phải đảm bảo tính thống nhất giữa mục tiêu, nội dung, biện pháp, phương tiện và hình thức tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

Căn cứ để xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non, đó là thông tin mà CBQL trường mầm non phải thu thập, xử lý dựa trên kế hoạch chung của ngành giáo dục mầm non, cụ thể là kế hoạch năm học của Phòng

GD&ĐT thành phố Vinh, dựa trên kết quả tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ mà nhà trường đã đạt được ở năm học trước, cũng như khảo sát đánh giá được mặt mạnh, mặt hạn chế của Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của các trường mầm non khác trên địa bàn trong năm học trước để đề ra giải pháp khắc phục cho năm học mới.

Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ cần tập trung quan tâm giải quyết những vấn đề cơ bản, trọng tâm và cấp thiết đang đặt ra đối với quá trình Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở nhà trường nhằm khắc phục những bất cập trong tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Kế hoạch quản lý Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ phải đảm bảo tính thống nhất giữa mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc với mục tiêu giáo dục toàn diện cho trẻ; phối hợp giữa kế hoạch CS, ND với kế hoạch giáo dục; chọn lựa đúng nội dung, hình thức Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ một cách đa dạng, thiết thực, phù hợp với sự phát triển thể chất, tâm sinh lý của trẻ để đạt hiệu quả cao nhất trong CS, ND, giáo dục trẻ.

*Hai là*, khi xây dựng kế hoạch Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ phải thực hiện đúng quy trình, có bước đi phù hợp với tình hình thực tiễn của trường mầm non nhằm giúp cho CBQL, giáo viên mầm non nhà trường thực hiện đúng kế hoạch, chức năng của mình. Do vậy, việc xây dựng, thực hiện kế hoạch Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ cần tiến hành theo những bước cơ bản sau:

*Bước 1:* chấp hành nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của cấp trên về mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ giúp trẻ phát triển tốt nhất về thể chất, sức khỏe, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì thừa cân. Quán triệt sâu sắc mục tiêu phấn đấu của trường mầm non như giữ vững danh hiệu các trường mầm non xanh, sạch, đẹp, vệ sinh an toàn thực phẩm, mỗi giáo viên mầm non là một tấm gương sáng về đạo đức, năng lực và lòng yêu trẻ để tạo niềm tin cho trẻ và phụ huynh khi gửi con ở trường mầm non.

*Bước 2,* phân tích làm rõ những điểm mạnh, điểm yếu trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của nhà trường đã đạt được trong những năm học vừa qua và dự

báo những khó khăn, thức thách mà Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ có thể gặp phải trong năm học mới. Để việc xây dựng kế hoạch Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ đạt hiệu quả, CBQL luôn quan tâm tìm hiểu nội dung cần ưu tiên trong quá trình Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ để giúp giáo viên mầm non giảm các rủi ro trong quá trình thực hiện cũng như các tác động có ảnh hưởng không tốt đến đời sống, sức khoẻ của trẻ.

*Bước 3*, xác định rõ các lực lượng chính tham gia quản lý và thực hiện các nhiệm vụ, nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ qua đó nhằm phân phối thời gian và trình tự hoạt động trong ngày của trẻ như việc ăn, ngủ, học tập, vui chơi một cách hợp lý. Vì vậy, phân công lực lượng Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ theo đúng lịch sinh hoạt hàng ngày có ý nghĩa quan trọng, bảo đảm cho trẻ phát triển một cách toàn diện cả về thể chất, tinh thần. CBQL trường mầm non phải triển khai lịch sinh hoạt của trẻ phù hợp với đặc điểm phát triển tâm, sinh lý của trẻ theo từng độ tuổi của trẻ để phân công giáo viên thực hiện theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

### **Điều kiện thực hiện nhóm biện pháp**

Phối hợp với ngành y tế tổ chức khám sức khoẻ, tẩy giun định kỳ cho trẻ theo định kỳ 02 lần/năm. Thông báo kịp thời tình trạng sức khoẻ của trẻ cho gia đình, phối hợp giữa nhà trường với gia đình và ngành y tế để phòng ngừa bệnh tật cho trẻ theo mùa và tiêm chủng phòng dịch cho trẻ, đảm bảo mọi trẻ trong nhóm lớp đều được tiêm chủng theo đúng qui định của y tế.

Tổ chức cân, đo cho trẻ hàng tháng đối với trẻ nhà trẻ, hàng quý đối với trẻ mẫu giáo để có kế hoạch kết hợp với phụ huynh theo dõi sức khoẻ trẻ tại gia đình, nhằm giúp cho việc đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ một cách tốt nhất, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ đã đề ra.

### **3.2.2. Nhóm biện pháp về tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ**

#### **Mục tiêu của biện pháp**

Đảm bảo việc xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ tại trường mầm non mang tính khoa học, tính ổn định tương đối, tính hệ thống và tính định hướng nhằm tạo môi trường động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ tại trường mầm non toàn diện.

### **Nội dung biện pháp**

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ dài hạn của nhà trường. Kế hoạch này phải căn cứ trên kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường và đặc biệt là phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường

### **Cách thực hiện biện pháp**

+ Bước 1: Nghiên cứu tình hình nhà trường, những thuận lợi, khó khăn, những hoạt động đã triển khai những năm học trước làm căn cứ xây dựng kế hoạch. Phân công nhiệm vụ cho GV chủ nhiệm lớp, khối trưởng các khối lớp nghiên cứu đặc điểm của từng khối, lớp, xây dựng kế hoạch tổng thể trong năm và kế hoạch cụ thể của từng hoạt động; thảo luận, đóng góp ý kiến, thống nhất thực hiện kế hoạch đề ra.

+ Bước 2: Chỉ đạo làm thí điểm, rút kinh nghiệm (có thể chọn ở mỗi khối một lớp).

+ Bước 3: Chỉ đạo triển khai đại trà việc thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ trong toàn trường. Trong quá trình triển khai thực hiện cần chú trọng khâu chỉ đạo, giám sát tổ chức hoạt động động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ tại trường mầm non; Kịp thời phát hiện vướng mắc, bất cập để có biện pháp hỗ trợ tháo gỡ; đồng thời, có phương án điều chỉnh kế hoạch trong những năm tiếp theo.

+ Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch để nhìn nhận lại kết quả đạt được, xem xét nguyên nhân dẫn thành công hoặc tồn tại hạn chế.

- Kế hoạch được thông qua Hội nghị cán bộ công nhân viên chức đầu năm học để thống nhất thực hiện. Hàng tháng trong các cuộc họp hội đồng cần thông qua kế hoạch tháng cho đội ngũ GV nắm rõ để xây dựng kế hoạch ngắn hạn và thực hiện.

### **Điều kiện thực hiện nhóm biện pháp**

- Phải nắm vững chương trình động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ do nhà trường xây dựng cho từng tháng, từng năm học và nội dung của hoạt động động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ mầm non tại trường.

- GV phải có kỹ năng lập kế hoạch và thiết kế các hoạt động động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ mầm non theo quan điểm hình thành phẩm chất và năng lực cho trẻ.

- Xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực (tài lực, vật lực) phục vụ cho động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ, đặc biệt cần phối hợp chặt chẽ với các lực lượng bên ngoài nhà trường.

- Có hệ thống thông tin dữ liệu quản lý nhà trường đầy đủ, phục vụ để lập kế hoạch.

### ***3.2.3. Nhóm biện pháp về tăng cường hiệu quả kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ***

#### **Mục tiêu của biện pháp**

Kiểm tra đánh giá là khâu cuối cùng nhưng hết sức quan trọng trong quá trình quản lý. Để đánh giá hiệu quả của quá trình thực hiện thì phải làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá. Mục đích của việc kiểm tra, đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trong nhà trường trường là để người CBQL đánh giá hiệu quả của cả quá trình thực hiện, đánh giá những ưu điểm, tồn tại hạn chế và tìm ra nguyên nhân của những hạn chế. Từ đó có kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc khích lệ các yếu tố mang lại hiệu quả cao trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Do đó, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá là rất quan trọng để mang lại một chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc tốt trong nhà trường.

#### **Nội dung biện pháp**

- Kiểm tra việc chấp hành quy chế chuyên môn, quy định của nhà trường đối với giáo viên, nhân viên.

- Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc của PHT và GV, NV;

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trong năm học, chủ đề, trong tháng, trong tuần, trong ngày, trong từng hoạt động;

- Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh và đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhà trường;

- Kiểm tra, đánh giá việc phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh học sinh trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ;

- Kiểm tra, đánh giá nội dung công tác tuyên truyền kiến thức về nuôi dưỡng, chăm sóc của giáo viên tới cộng đồng;

- Kiểm tra, đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ;

- Kiểm tra, đánh giá chất lượng bữa ăn.

**Cách thực hiện biện pháp:**

- Thành lập ban kiểm tra chuyên môn gồm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn; quy định rõ trách nhiệm quyền hạn của ban kiểm tra và các thành viên. Thống nhất trong ban kiểm tra chuyên môn cách đánh giá giáo viên, nhân viên; đặc biệt phải thống nhất theo quan điểm đổi mới của chương trình, tránh tình trạng giáo viên thực hiện theo chương trình mới, người đánh giá nhìn nhận theo khuôn mẫu cũ.

- Nội dung hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trong các trường mầm non khá phong phú, đa dạng. Tùy theo vào từng tình hình cụ thể của mỗi trường, của mỗi giai đoạn mà hiệu trưởng xác định những mặt hoạt động trọng tâm để tiến hành kiểm tra, xây dựng kế hoạch kiểm tra cho cả năm học, từng học kỳ và từng giai đoạn. Kế hoạch kiểm tra cần xác định rõ đối với từng giáo viên, nhân viên trong nhà trường, thông báo kế hoạch kiểm tra để giáo viên, nhân viên phối hợp;

- Hiệu trưởng tiến hành hoạt động kiểm tra, đánh giá theo các hình thức khác nhau như: kiểm tra định kỳ thông qua hoạt động dự giờ, đánh giá; kiểm tra đột xuất thông qua việc quan sát và phỏng vấn giáo viên, học sinh; kiểm tra, đánh giá thông qua kiểm tra sức khỏe trẻ, thông qua theo dõi biểu đồ tăng trưởng, thông qua đánh giá cuối chủ đề, đánh giá cuối độ tuổi; kiểm tra đánh giá thông qua quan sát các hoạt động hàng ngày của giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng;

- Kiểm tra hồ sơ, sổ sách về việc xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc; kế hoạch tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh thể hiện qua hồ sơ, sổ sách hàng ngày;

Trong quá trình kiểm tra, đánh giá, nếu phát hiện những sai phạm, những hạn chế thì hiệu trưởng chỉ ra cho giáo viên, nhân viên thấy những mặt hạn chế, tồn tại; có những định hướng để điều chỉnh và khắc phục những tồn tại ấy, tìm ta nguyên nhân và cho giáo viên đề xuất các biện pháp để việc thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ đạt kết quả tốt hơn. Khi phát hiện những nhân tố tích cực, những điểm sáng, hiệu trưởng cũng động viên khích lệ kịp thời, phát huy mặt mạnh và nhân rộng để mọi người trong cơ quan học tập, chia sẻ kinh nghiệm.

- Trong quá trình kiểm tra không để xảy ra tình trạng thiếu công bằng, cảm tính trong đánh giá xếp loại giáo viên. Đánh giá chính xác, khách quan công việc đã đạt và chưa đạt, tìm đúng nguyên nhân của chúng để rút kinh nghiệm cho bước chi đạo tiếp theo;

- Tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi lần kiểm tra, kết hợp đánh giá với tư vấn nhằm giúp giáo viên tự phân tích, tự đánh giá được lao động sư phạm của mình để rút ra những bài học kinh nghiệm làm cơ sở cho việc nâng cao năng lực sư phạm của bản thân. Nội dung tư vấn phải giải đáp được những băn khoăn của giáo viên trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình GDMN;

- Thái độ kiểm tra với tinh thần xây dựng, trân trọng những điều giáo viên làm tốt và chân tình chỉ ra những điều cần khắc phục trong lao động sư phạm, tạo nên sự hợp tác chuyên môn trong tập thể;

- Sẵn sàng tiếp nhận và cùng chia sẻ với những sáng tạo của giáo viên, nhất là đội ngũ giáo viên trẻ năng động, nhiệt tình; không áp đặt họ theo lối mòn tư duy cũ;

- Đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra theo hướng xây dựng mối quan hệ hai chiều giữa người kiểm tra và người được kiểm tra, quán triệt tinh thần dân chủ trong kiểm tra đánh giá;

- Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường xử lý đúng mức các trường hợp vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến uy tín nhà trường và đội ngũ giáo viên; đặc biệt trong việc đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất cho trẻ;

- Tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi lần kiểm tra, kết hợp đánh giá với tư vấn nhằm giúp giáo viên tự phân tích, tự đánh giá được lao động sư phạm của mình để rút ra những bài học kinh nghiệm làm cơ sở cho việc nâng cao năng lực sư phạm của bản thân. Nội dung tư vấn phải giải đáp được những băn khoăn của giáo viên trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình GDMN;

- Thái độ kiểm tra với tinh thần xây dựng, trân trọng những điều giáo viên làm tốt và chân tình chỉ ra những điều cần khắc phục trong lao động sư phạm, tạo nên sự hợp tác chuyên môn trong tập thể;

- Sẵn sàng tiếp nhận và cùng chia sẻ với những sáng tạo của giáo viên, nhất là đội ngũ giáo viên trẻ năng động, nhiệt tình; không áp đặt họ theo lối mòn tư duy cũ.

- Đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra theo hướng xây dựng mối quan hệ hai chiều giữa người kiểm tra và người được kiểm tra, quán triệt tinh thần dân chủ trong kiểm tra đánh giá;

- Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường xử lý đúng mức các trường hợp vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến uy tín nhà trường và đội ngũ giáo viên; đặc biệt trong việc đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất cho trẻ;

#### ***Điều kiện thực hiện nhóm biện pháp***

Sự định hướng từ cơ quan quản lý cấp trên về mục tiêu, chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục trẻ để kế hoạch của hiệu trưởng mang tính khả thi. Hiệu trưởng cũng cần nắm bắt đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp, có kỹ năng tham mưu để có sự tham mưu hợp lý trong việc thực hiện chế độ chính sách cho giáo viên, trong tham mưu đầu tư cơ sở vật chất và vận động huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc

#### ***3.2.4. Nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên trường MN trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc trẻ***

##### ***Mục tiêu của biện pháp:***

Nhằm bồi dưỡng những kiến thức, hiểu biết cho giáo viên và nhân viên

nuôi dưỡng về chăm sóc sức khỏe trẻ em, dinh dưỡng trẻ em và vệ sinh an toàn thực phẩm, từ đó giúp giáo viên biết vận dụng trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ theo khoa học; giúp nhân viên làm công tác nuôi dưỡng biết cách chế biến các món ăn phù hợp với từng đối tượng trẻ, biết phối hợp các loại thực phẩm đảm bảo đủ định lượng, phù hợp với tâm lý trẻ em; biết cách tính khẩu phần ăn của trẻ đủ lượng, đủ chất và cân đối giữa các nhóm thực phẩm.

***Nội dung của biện pháp:***

Cung cấp cho giáo viên và nhân viên làm nhiệm vụ nuôi dưỡng những kiến thức, hiểu biết về chăm sóc dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe và đặc biệt quan tâm tới vệ sinh an toàn thực phẩm, cụ thể là:

- Cung cấp và giúp cho giáo viên có kiến thức, hiểu biết về:
  - + Chăm sóc bữa ăn phù hợp với độ tuổi, quan tâm tới trẻ khuyết tật;
  - + Tổ chức giấc ngủ cho trẻ: từ trước khi trẻ ngủ, trong khi trẻ ngủ và sau khi trẻ ngủ dậy;
  - + Vệ sinh cho trẻ và hướng dẫn trẻ cách vệ sinh cá nhân; vệ sinh phòng, lớp; vệ sinh môi trường; cách xử lý rác và nước thải...;
  - + Cách tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ; theo dõi và đánh giá sự phát triển thể lực của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng;
  - + Một số bệnh thường gặp, cách phát hiện và xử lý, chăm sóc trẻ ốm;
  - + Cách xây dựng môi trường an toàn về thể chất, tâm lý, tính mạng của trẻ; cách phòng tránh và xử lý ban đầu một số tai nạn thường gặp;
- Cung cấp và giúp cho nhân viên làm nhiệm vụ nuôi dưỡng có kiến thức, hiểu biết về:
  - + Nhu cầu năng lượng một ngày cho trẻ ở từng độ tuổi;
  - + Nhu cầu năng lượng một ngày ở trường cho trẻ ở từng độ tuổi;
  - + Lượng thực phẩm và cân đối các loại thực phẩm theo từng bữa ăn, theo độ tuổi ở trường;
  - + Tính khẩu phần ăn cho trẻ ở từng độ tuổi, theo từng bữa ăn;

+ Cách chế biến món ăn đảm bảo phù hợp với độ tuổi, tâm lý của trẻ, đủ dinh dưỡng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

***Cách thực hiện biện pháp:***

Ngoài việc trang bị nguồn tài liệu, tư liệu, kết nối internet cho giáo viên và nhân viên tự tìm hiểu, học tập; mời giảng viên các trường sư phạm làm giảng viên các lớp bồi dưỡng tập huấn... nhà trường cần quan tâm:

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc tại các nhóm, lớp và xây dựng bếp ăn một chiều với các đồ dùng phục vụ công tác bán trú. Đây chính là môi trường cơ sở vật chất lý tưởng để cho giáo viên, nhân viên có cơ hội được thực hành, trải nghiệm những điều mình đã tự nghiên cứu, được tập huấn, được chia sẻ từ các đồng nghiệp;

- Trong quá trình tổ chức các lớp tập huấn, cần tăng cường phương pháp thực hành, trải nghiệm. Lúc đầu có thể cho giáo viên, nhân viên quan sát những kỹ năng mà họ đang học thông qua hoạt động thực hành của giáo viên khác; sau đó chính họ tham gia thực hành các kỹ năng đó tại lớp tập huấn, tại đơn vị họ công tác. Đối với giáo viên, cần tăng cường kỹ năng chăm sóc, vệ sinh cho trẻ và hướng dẫn trẻ các bước tự vệ sinh. Đây là những kỹ năng rất quan trọng cần giúp trẻ hình thành ngay từ khi còn rất nhỏ, tạo thành nền nếp, thói quen trong sinh hoạt, giúp trẻ sau này tự tin khi ra cuộc sống xã hội;

- Đối với giáo viên dạy tại các nhóm lớp, quan tâm đến kỹ năng lập kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và kỹ năng quản lý hồ sơ sổ sách của cô và trẻ. Việc lập kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc rất quan trọng, nó thể hiện sự hiểu biết của giáo viên về các lĩnh vực kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, sự hiểu biết về tâm, sinh lý lứa tuổi và các hình thức tổ chức, phương pháp tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục một cách khoa học;

- Việc giúp giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng nâng cao kỹ năng trong nuôi dưỡng, chăm sóc còn thông qua hình thức tổ chức các cuộc thi như thi giáo viên dạy giỏi hàng năm, thi cô nuôi dưỡng giỏi, các cuộc thi về dinh dưỡng, sức khỏe

có sự tham gia của giáo viên, phụ huynh học sinh và học sinh, qua đó là cách nhanh nhất để giúp giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng tăng cường bồi dưỡng các kỹ năng và cũng là hình thức tuyên truyền phong phú nhất, hiệu quả nhất đến phụ huynh học sinh về vai trò của công tác nuôi dưỡng, chăm sóc tại trường mầm non.

### ***Điều kiện thực hiện nhóm biện pháp***

Để nâng cao năng lực nuôi dưỡng, chăm sóc cho đội ngũ giáo viên, nhân viên trong các nhà trường, hiệu trưởng cần quan tâm đến các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho việc học tập, bồi dưỡng chuyên môn như tài liệu, sách báo, máy tính, phòng học...; đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng với yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc như bếp một chiều, các dụng cụ phục vụ nuôi dưỡng, đồ dùng, đồ chơi, phòng nhóm phục vụ cho chăm sóc bữa ăn, chăm sóc giấc ngủ và chăm sóc sức khỏe trẻ;

### ***3.2.5. Nhóm biện pháp về nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và trang thiết bị hỗ trợ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ***

#### **Mục tiêu biện pháp**

Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị nhằm giúp cho việc tổ chức các hoạt động chăm, sóc, nuôi dưỡng được thuận lợi và đạt kết quả cao hơn trong các nhà trường.

#### **Nội dung biện pháp**

- Xác định các hạng mục cần đầu tư, sửa chữa và nâng cấp trong năm học;
- Xác định nguồn lực để thực hiện việc đầu tư sửa chữa, nâng cấp.

#### **Cách thực hiện biện pháp**

- Hiệu trưởng xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường dựa trên căn cứ về điều tra kết quả huy động trẻ ra lớp trên địa bàn, từ đó xây dựng kế hoạch tham mưu với lãnh đạo các cấp mở rộng quỹ đất, đầu tư nguồn kinh phí để xây dựng đủ phòng học, phòng chức năng đặc biệt là xây dựng mô hình bếp ăn một chiều đảm bảo đủ diện tích và các điều kiện phục vụ công tác bán trú;

- Tích cực thực hiện công tác tuyên truyền cho phụ huynh và nhân dân hiểu được tầm quan trọng của cơ sở vật chất, lớp học, thiết bị... trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc. Từ đó làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động các nguồn kinh phí từ phụ huynh học sinh, các tập thể, cá nhân, cơ quan, xí nghiệp nhà hảo tâm... đóng góp xây dựng và mua sắm thiết bị tối thiểu cho các lớp, thiết bị cho các phòng chức năng, đồ dùng, dụng cụ cho nhà bếp...;

- Tổ chức tham quan các mô hình trường chất lượng cao để có cơ sở xây dựng kế hoạch mua sắm trang thiết bị phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

- Tích cực chỉ đạo cán bộ, giáo viên tăng cường công tác tự làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ các nguyên vật liệu thiên nhiên dễ kiếm, đảm bảo đa dạng các loại đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ;

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, bảo dưỡng đồ dùng, đồ chơi, sử dụng có hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, thiết bị theo đúng chức năng để đạt hiệu quả cao nhất trong quá trình sử dụng.

### ***Điều kiện thực hiện nhóm biện pháp***

#### ***3.2.6. Giải pháp khác***

***Nhóm biện pháp nâng cao nhận thức về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường***

*Biện pháp nâng cao nhận thức của CBQL, GV, NV các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh về vai trò của nuôi dưỡng, chăm sóc đối với sự phát triển thể chất và phát triển nhân cách toàn diện của trẻ.*

**Mục tiêu của biện pháp:** Nhằm nâng cao nhận thức của CBQL, GV, NV trong các nhà trường về vai trò của công tác nuôi dưỡng, chăm sóc đối với sự phát triển thể chất, tâm lý, tình cảm, hình thành nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt hàng ngày của trẻ, giúp trẻ có một thể chất và tinh thần khỏe mạnh đáp ứng mục tiêu giáo dục theo độ tuổi và đáp ứng yêu cầu của xã hội.

### **Nội dung của biện pháp:**

- Giúp cho CBQL, GV, NV thấy được tầm quan trọng của việc tổ chức cho trẻ ăn, ngủ, vệ sinh một cách khoa học sẽ góp phần nâng cao sức khỏe cho trẻ về mọi mặt và giúp trẻ có một số kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, từ đó CBQL, GV, NV trong nhà trường sẽ ý thức trong việc tổ chức bữa ăn hợp lý, đủ dinh dưỡng, đảm bảo an toàn vệ sinh, thực phẩm; tổ chức cho trẻ có giấc ngủ ngon và giúp trẻ cũng như dạy trẻ một số kỹ năng vệ sinh cơ bản trong sinh hoạt hàng ngày;

- Giúp cho CBQL, GV, VN thấy được vai trò của việc chăm sóc sức khỏe đối với việc phát hiện sớm tình trạng sức khỏe và bệnh tật để kịp thời chữa trị cho trẻ; phòng và xử lý một số bệnh thường gặp cũng như tạo ra môi trường an toàn về thể chất và tâm lý cho trẻ. Khi nhận thức được vai trò của công tác chăm sóc sức khỏe sẽ giúp CBQL, GV, NV ý thức được trách nhiệm, nhiệm vụ phải thực hiện trong việc nắm bắt tình trạng sức khỏe, tình trạng dinh dưỡng so với mục tiêu cần đạt của độ tuổi; quan tâm và kịp thời phát hiện những biểu hiện sớm về một số bệnh thông thường để có cách phòng và xử lý kịp thời; xây dựng một môi trường đảm bảo các điều kiện an toàn về thể chất, tâm lý, tính mạng cho trẻ hoạt động.

### **Cách thực hiện biện pháp:**

- Nhà trường quan tâm, tạo điều kiện cho CBQL, GV, NV được tham gia tập huấn, bồi dưỡng các nội dung về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức;

- Tự bản thân mỗi người CBQL, GV, NV cần ý thức về việc tự bồi dưỡng, tự học tập, nghiên cứu tài liệu, trau dồi kiến thức, hiểu biết về nuôi dưỡng, chăm sóc, vai trò của nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong trường mầm non. Tích cực trong công tác tự học, tự bồi dưỡng theo nội dung chương trình bồi dưỡng thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 về ban hành khung chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho GVMN để nhận thức được vai trò của nuôi dưỡng, chăm sóc trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ;

- Tăng cường các hình thức tuyên truyền về vai trò của nuôi dưỡng, chăm sóc cho GV, NV các trường mầm non thông qua các hình thức như tổ chức hội thi: thi giáo viên giỏi, thi cô nuôi dưỡng giỏi, thi tìm hiểu về dinh dưỡng đối với sức khỏe trẻ, nuôi dưỡng, chăm sóc đối với sự phát triển toàn diện nhân cách của trẻ...;

- Tổ chức các buổi hội thảo cấp trường, cấp thành phố về nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong trường mầm non, trong đó có nội dung về vai trò công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ để CBQL, GV có cơ hội thảo luận, chia sẻ những kinh nghiệm, những vấn đề còn băn khoăn, khúc mắc, những quan điểm và cách thức thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc trong trường mầm non.

**\* Biện pháp nâng cao nhận thức của CBQL, GV, NV về vai trò của đội ngũ GV, NV đối với việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.**

**Mục tiêu của biện pháp:** Nhằm nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, NV trong các nhà trường thấy được vị trí, vai trò của mình trong việc thực hiện các nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục.

**Nội dung của biện pháp:**

- Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc phụ thuộc vào yếu tố đầu tiên là chất lượng của đội ngũ giáo viên, nhân viên làm công tác nuôi dưỡng. Do vậy, cần phải giúp cho GV, NV làm nhiệm vụ nuôi dưỡng thấy được vai trò của mình trong việc tạo nên chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc để từ đó giáo viên, nhân viên làm nhiệm vụ nuôi dưỡng ý thức được trách nhiệm của cá nhân mình trong việc xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, trong việc lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp giáo dục phù hợp, có ý thức trách nhiệm trong vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm... để thực hiện các nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc trong nhà trường.

**Cách thực hiện biện pháp:**

- Quán triệt sâu sắc các văn bản, nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp đặc biệt là Nghị quyết Trung ương số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương

Đảng khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục trong đó có khẳng định vai trò của đổi mới công tác quản lý trong việc nâng cao chất lượng giáo dục;

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho GV, NV làm nhiệm vụ nuôi dưỡng trong nhà trường về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc để giáo viên, nhân viên thấy vai trò của mình trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non;

- Giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng tự tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tìm hiểu và đọc, nghiên cứu tài liệu để nhận thức đúng hơn về vai trò của mình trong việc tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ cũng như trong theo dõi, đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ;

- Tăng cường công tác tuyên truyền dưới nhiều hình thức như: thông qua các cuộc họp, thông qua các hội thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp thành phố, thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, thông qua hội thảo giáo dục để giúp giáo viên, nhân viên nhận thức được vai trò của mình có ảnh hưởng quan trọng tới chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ;

- Tăng cường các hoạt động tham quan, học tập kinh nghiệm tại các đơn vị thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, từ đó rút ra các bài học về các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

#### ***Điều kiện thực hiện nhóm biện pháp***

Để nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, NV về vai trò của công tác nuôi dưỡng, chăm sóc thì trước hết bản thân mỗi người CBQL, GV, NV cần tăng cường công tác tự học tập, tự bồi dưỡng, tự tìm hiểu thông tin để thấy được vị trí, vai trò của nuôi dưỡng, chăm sóc, vai trò của bản thân mình trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc từ đó nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ, giúp trẻ phát triển toàn diện.

Hiệu trưởng nhà trường cần tạo điều kiện để CBQL, GV, NV trong nhà trường được tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu chuẩn về kiến thức, kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp. Trang bị

tài liệu, học liệu để CBQL, GV, NV có thể tự bồi dưỡng dưới nhiều hình thức ở mọi lúc, mọi nơi;

Thực hiện các chế độ cho người làm công tác bồi dưỡng, trang bị các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác bồi dưỡng như: máy tính, máy chiếu, phòng học... để nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng chuyên môn trong nhà trường

***\*Biện pháp bổ sung giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng trong các trường mầm non***

### **Mục tiêu biện pháp**

Việc nhà trường có đủ số lượng nhân viên nuôi dưỡng và đảm bảo được qua các lớp đào tạo về nghề nấu ăn sẽ giúp nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng trong trường mầm non.

### **Nội dung của biện pháp**

- Hợp đồng đủ số lượng giáo viên, nhân viên theo định biên quy định của các văn bản hiện hành;

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

### **Cách thực hiện biện pháp**

- Căn cứ vào số lượng học sinh, số nhóm, lớp, số học sinh bán trú trong nhà trường, ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng cần quan tâm tính định biên giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng cần có trên số trẻ đến trường và số trẻ đăng ký ăn bán trú tại trường theo định mức quy định (2 giáo viên/nhóm, lớp; trẻ mẫu giáo: 50 trẻ/1 nhân viên; trẻ nhà trẻ: 35 trẻ/1 nhân viên);

- Căn cứ trên số lượng giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng hiện có trong nhà trường, nếu chưa đủ thì có các phương án hợp đồng bổ sung giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng. Giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng hợp đồng mới phải đảm bảo có các yêu cầu về năng lực theo các quy định hiện hành, có thể khảo sát trực tiếp để đánh giá năng lực giáo viên, nhân viên;

- Đối với những nhân viên chưa qua các lớp đào tạo về nghề nấu ăn hoặc

chưa có trình độ tương đương, nhiệm vụ cần có kế hoạch cho nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng các yêu cầu về năng lực theo quy định;

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về nghề nấu ăn cho nhân viên nuôi dưỡng thông qua các hình thức bồi dưỡng trực tiếp, tổ chức các hội thi "cô nuôi dưỡng giỏi" để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho nhân viên nuôi dưỡng;

- Đảm bảo các chế độ, chính sách cho giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng theo các quy định hiện hành, giúp cho họ yên tâm công tác và có trách nhiệm hơn trong khi thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc tại trường.

**\* *Biện pháp thực hiện các chế độ chính sách cho giáo viên và nhân viên trong nhà trường.***

#### **Mục tiêu của biện pháp**

Việc thực hiện tốt các chế độ chính sách cho giáo viên và nhân viên sẽ giúp cho giáo viên, nhân viên có đời sống và tư tưởng ổn định, yên tâm công tác, có trách nhiệm và hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao.

#### **Nội dung biện pháp**

- Thực hiện việc trả lương và các chế độ chính sách khác theo quy định hiện hành cho giáo viên, nhân viên;

- Thực hiện chế độ thi đua, khen thưởng để kích thích giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Đảm bảo đúng chế độ giờ làm cho giáo viên, nhân viên theo quy định.

#### **Cách thực hiện biện pháp**

- CBQL trước hết phải nắm vững các văn bản có liên quan đến các chế độ, chính sách cho giáo viên, nhân viên đặc biệt là đối với GV, NV hợp đồng, các văn bản liên quan đến định biên giáo viên, nhân viên trong các nhóm, lớp như Thông tư liên tịch số số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập, từ đó làm cơ sở để tham mưu với lãnh đạo các cấp bổ sung đủ biên chế đội ngũ và thực hiện các chế độ chính sách theo quy định đối

với giáo viên, nhân viên trong các nhà trường. Có như vậy mọi CBQL, GV, NV trong nhà trường mới đảm bảo được các chế độ chính sách theo quy định;

- Tăng cường thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, huy động mọi nguồn lực với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm để có thêm kinh phí hỗ trợ việc trả lương cho giáo viên và nhân viên ngoài biên chế, đảm bảo cho họ có cuộc sống ổn định và yên tâm công tác.

- Gắn việc thực hiện chuyên môn với các phong trào thi đua trong nhà trường nhằm tạo động lực thúc đẩy mỗi người giáo viên, nhân viên luôn hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Động viên, khích lệ kịp thời để giáo viên, nhân viên có tư tưởng yên tâm công tác, vui vẻ khi đến trường, cảm thấy mình được tôn trọng, được quan tâm... đó là những động lực lớn giúp họ vượt qua những khó khăn, những áp lực trong công việc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

### **3.3. Khảo sát tính hiệu quả và khả thi của các biện pháp**

#### **3.3.1. Khảo sát tính hiệu quả**

**Bảng 3.1. Mức độ cần thiết của các biện pháp đề xuất**

<b>Nội dung</b>	<b>Không cần thiết</b>	<b>Cần thiết một phần nhỏ</b>	<b>Cần thiết một phần lớn</b>	<b>Cần thiết</b>	<b>Rất cần thiết</b>	<b>ĐTB</b>
1. Xây dựng kế hoạch, chương trình nuôi dưỡng chăm sóc trẻ cho trẻ mầm non	0	0	0	45,7	54,3	4,54
2. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ	0	0	20,0	35,4	44,6	4,24
3. Tăng cường hiệu quả	0	9,7	10,3	47,4	32,6	4,02

kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ						
4.Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên trường MN trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc trẻ	0	0	20,0	37,1	42,9	4,22
5.Chi đạo đảm bảo các điều kiện, phương tiện để thực hiện hoạt động giáo dục thể chất tại trường mầm non hiệu quả	0	1,94	18,0	35,8	44,1	4,25
6. Giải pháp khác	2,8	7,2	26,4	43,2	20,4	3,71
<b>ĐTB chung</b>						<b>4,10</b>

Số liệu bảng trên cho thấy: Tất cả các khách thể khảo sát của đề tài đều khẳng định, 6 biện pháp Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An được đề xuất đều được đánh giá là rất cần thiết với mức điểm trung bình là 4,10.

Trong 6 biện pháp được đề xuất, biện pháp “Xây dựng kế hoạch, chương trình nuôi dưỡng chăm sóc trẻ cho trẻ mầm non” được cho là biện pháp cần thiết nhất với ĐTB = 4,54, sau đó là các biện pháp “Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và trang thiết bị hỗ trợ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ”, ĐTB = 4,25, mức rất cần thiết. Biện pháp “Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ” cũng được đánh giá là rất cần thiết, ĐTB = 4,24. Các biện pháp còn lại tuy có ĐTB thấp hơn một chút so với các biện pháp trên nhưng vẫn trong khoảng điểm trung bình cho mức độ đánh giá rất cần thiết.

### 3.3.2. Khảo sát tính cần thiết

**Bảng 3.2. Mức độ khả thi của các biện pháp đề xuất**

Nội dung	Rất không khả thi	Khả thi một phần nhỏ	Khả thi một phần lớn	Khả thi	Rất khả thi	ĐTB
1. Chỉ đạo nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lí, giáo viên và các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	0	0	20,0	24,0	56,0	4,36
2. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ	1,6	4,8	28,0	53,2	12,4	3,70
3. Tăng cường hiệu quả kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ	3,2	4,8	24,8	48,4	18,8	3,75
4. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên trường MN trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc trẻ	0	0	0	67,4	32,6	4,32
5. Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và trang thiết bị hỗ trợ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ	4,0	9,2	35,6	37,2	14,0	3,48
6. Giải pháp khác	0	0	1,7	33,7	44,6	4,22
<b>ĐTB chung</b>						<b>4,00</b>

Số liệu bảng trên cho thấy: tất cả các khách thể khảo sát của đề tài đều khẳng định, 6 biện pháp Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An được đề xuất đều được đánh giá là rất khả thi với mức điểm trung bình là 4,10.

Có thể thấy tất cả các biện pháp đề xuất đều được đánh giá cao về tính khả thi, tỷ lệ số phiếu đánh giá ở mức khả thi và rất khả thi đều rất cao. Không có phiếu nào đánh giá rất không khả thi. Tất cả các biện pháp đề xuất đều có mức điểm trung bình là từ 3,48 đến 4,48.

Các biện pháp trên có mối quan hệ chặt chẽ, tác động lẫn nhau. Do đó, phải thực hiện chúng một cách đồng bộ, nhất quán trong suốt quá trình Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

### **Kết luận chương 3**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của các trường mầm non, thực trạng quản lý công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của hiệu trưởng các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, luận văn đã đề xuất các biện pháp cụ thể của hiệu trưởng các trường mầm non nhằm nâng cao hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Qua kết quả khảo nghiệm có thể khẳng định, tất cả các biện pháp mà luận văn đề xuất đều có tính cần thiết và tính khả thi ở mức độ cao. Nếu thực hiện đồng bộ các biện pháp trên ở các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, thì sẽ có tác dụng thiết thực đối với việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc nói riêng và nâng cao hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ nói chung đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

Đổi mới giáo dục nói chung, đổi mới GDMN nói riêng là một xu thế tất yếu, là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn hiện nay. Để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục đáp ứng với yêu cầu xã hội trong thời kỳ hội nhập kinh tế, quốc tế đòi hỏi cần có sự đổi mới đồng bộ từ mục tiêu, nội dung chương trình cho đến đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; từ đổi mới công tác quản lý của các cấp quản lý đến đổi mới công tác quản lý nhóm, lớp học của giáo viên. Chất lượng GDMN có được nâng cao đòi hỏi chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đều phải được nâng cao.

Thông qua việc nghiên cứu lý luận, thực trạng chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và đề xuất, bổ sung thêm một số biện pháp quản lý của hiệu trưởng nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ trong các trường mầm non. Kết quả nghiên cứu có thể là tài liệu tham khảo cho các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ở các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Luận văn đã nghiên cứu một cách có hệ thống về quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường, quản lý trường mầm non, quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc; nội dung, vai trò của nhà trường, của hiệu trưởng trong việc thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận đã tạo điều kiện và cơ sở vững chắc cho tác giả nghiên cứu thực trạng và đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của hiệu trưởng các trường mầm non nói chung và các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nói riêng.

### 2. Kiến nghị

#### *Sở giáo dục và Đào tạo nghệ An*

Tổ chức các lớp bồi dưỡng có nội dung liên quan đến nuôi dưỡng, chăm

sóc cho CBQL, GV; tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý thực hiện chương trình GDMN (trong đó có nội dung quản lý nuôi dưỡng, chăm sóc) cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp.

Quan tâm đến các cơ chế, chính sách cho đội ngũ giáo viên MN đặc biệt là giáo viên mầm non ngoài biên chế;

Xây dựng các đề án để có lộ trình đầu tư kinh phí xây dựng đủ phòng học, phòng chức năng đảm bảo đủ điều kiện thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, đáp ứng quy mô ngày càng tăng của các trường mầm non

### ***Với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Vinh***

Tham mưu với Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố tạo điều kiện quy hoạch đất cho các trường mầm non để đảm bảo diện tích trung bình trên trẻ và quy mô trường đạt yêu cầu của Điều lệ trường mầm non.

Huy động, lồng ghép các nguồn kinh phí để duy trì thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 3 - 4 tuổi, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng với yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ;

Có cơ chế tạo điều kiện cho các nhà trường trong quá trình thực hiện xã hội hóa giáo dục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục;

Phối hợp liên ngành giữa tài chính, kế hoạch đầu tư, xây dựng và giáo dục để đảm bảo các công trình xây dựng cho các trường mầm non theo hướng chuẩn quốc gia, mang lại hiệu quả sử dụng cao;

Quy hoạch chi tiết đội ngũ giáo viên để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên đảm bảo nhân lực thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ;

Lập kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên về nội dung, phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc cho CBQL và GVMN;

Mở các lớp bồi dưỡng kiến thức về nuôi dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm cho các nhân viên nuôi dưỡng trong các nhà trường, đảm bảo đạt yêu cầu đối với nhân viên nuôi dưỡng;

Tổ chức cho cán bộ quản lý học tập kinh nghiệm các trường đã thực hiện tốt chương trình GDMN;

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý các nhà trường để phát hiện kịp thời những yếu kém và có biện pháp khắc phục;

Đẩy mạnh phân cấp quản lý giáo dục, tăng tính chủ động và trách nhiệm cho các phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường mầm non để quản lý hiệu quả việc thực hiện chương trình GDMN nói chung và nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ nói riêng.

***Với các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An***

Hiệu trưởng các trường mầm non cần tham gia tích cực vào lớp bồi dưỡng, tự bồi dưỡng về quản lý, quản lý trường mầm non, quản lý thực hiện chương trình GDMN, quản lý công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và cập nhật các thông tin giáo dục;

Tham mưu với lãnh đạo các cấp đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị và đồ dùng dạy học, đồ dùng phục vụ công tác bán trú, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ;

Khuyến khích, tạo điều kiện giáo viên tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm với các trường trong huyện và các trường bạn;

Đẩy mạnh phong trào tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy, quan tâm đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục. Quan tâm bồi dưỡng giáo viên đổi mới phương pháp, đánh giá, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tăng cường công tác huy động các nguồn tài trợ, công tác tham mưu cho các cấp chính quyền về đầu tư cho GDMN; làm tốt công tác tuyên truyền về các hoạt động ở trường mầm non để thu hút sự quan tâm của các lực lượng xã hội;

Xây dựng khối đoàn kết nội bộ, tạo sự đồng thuận trong tập thể sư phạm của nhà trường; Phối hợp nhịp nhàng giữa các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi mục tiêu, kế hoạch đề ra.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Quốc Bảo (1/2017), “Khái niệm quản lý giáo dục và chức năng quản lý giáo dục”, *Tạp chí phát triển giáo dục*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). Điều lệ trường mầm non, Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGD, ngày 7 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011). Quy định về chuẩn đánh giá chất lượng trường mầm non, Ban hành theo Thông tư số 07/2011/TT- BGDĐT, ngày 17/02/2011, Hà Nội. [3]
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016). Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, ngày 12 tháng 05 năm 2016. Hà Nội. [5]
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016). Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non. Hà Nội. [4]
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), “*Chương trình giáo dục mầm non*”, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (13/04/2021), Văn bản hợp nhất số 01/VBNH-BGDĐT ban hành *Điều lệ trường mầm non*.
8. Chính phủ (2012). Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020, và tầm nhìn đến 2030, được phê duyệt tại Quyết định số 226/QĐ -TTg, ngày 22/02/2012, Hà Nội. [7]
9. Chương trình giáo dục mầm non, Ban hành kèm theo Thông tư số 3945/BGD &ĐT - GDMN,
10. Hồ Thị Hạnh (2019), "*Giáo trình công tác quản lý ngành giáo dục mầm non*",
11. Bùi Minh Hiền (Chủ biên) (2017), *Quản lý giáo dục*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
12. Nguyễn Thị Hiền (2021), *Phẩm chất và kỹ năng người cán bộ quản lý giáo dục mầm non, tập bài giảng dành cho lớp nâng cao kỹ năng quản lý Giáo dục mầm non*, Học viện Quản lý giáo dục, Hà Nội.

13. Lê Mai Hoa (2020), "*Dinh dưỡng trẻ em*", Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
14. Nguyễn Thị Hòa (2021), *Giáo trình giáo dục học mầm non*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
15. Kế hoạch hoạt động giáo dục của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Vinh năm học 2022 -2023.
16. *Luật giáo dục* (2020), Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
17. Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (2018), *Giáo dục học tập 1,2*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
18. Hoàng Thị Phương (2019), "*Phương pháp chăm sóc, vệ sinh trẻ em*", Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
19. Hồng Thu, Đỗ Huy (2019), "*Dinh dưỡng và cách chế biến món ăn cho trẻ mầm non*", Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
20. Bùi Trọng Tuân, Nguyễn Kỳ (2017), "*Tổ chức và quản lý nhân lực*", Trường Cán bộ quản lý giáo dục, Hà Nội
21. Nguyễn Thị Ánh Tuyết (2021), "*Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*", Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
22. Đinh Văn Vang (2017), *Một số vấn đề về quản lý trường Mầm non*, Đại học Sư phạm, Đại học Quốc gia Hà Nội.

**PHỤ LỤC****Phụ lục 1****PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**

Để giúp chúng tôi nghiên cứu về vấn đề thực trạng hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An có đạt được hiệu quả cao hay không, từ đó đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng thực trạng hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, xin đồng chí cho biết ý kiến của mình về những vấn đề sau:

**I. Thông tin về người được phỏng vấn:**

Họ và tên.....Tuổi .....

Trình độ chuyên môn .....

Số năm công tác trong ngành.....

**II. Nội dung phỏng vấn:**

**Bảng 2.1. Kết quả theo dõi sự phát triển của trẻ qua biểu đồ tăng trưởng ở các trường mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An**

TT	Trường mầm non	Tổng số trẻ	Theo dõi BD cân nặng	Số trẻ SDD thể nhẹ cân	Tỷ lệ	Theo dõi BD chiều cao	Số trẻ SDD thể thấp còi
1							
2							
3							
4							
5							
<b>Tổng số</b>							



**Bảng 2.6. Thực trạng thực hiện yêu cầu của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi**

Chỉ tiêu	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp loại
	Tốt	Khá	Bình thường	Yếu		
Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc						
Xây dựng môi trường đảm bảo an toàn, vệ sinh						
Tổ chức bữa ăn, giấc ngủ đảm bảo an toàn, vệ sinh						
Hướng dẫn trẻ kỹ năng tự phục vụ						
Phòng và xử trí ban đầu một số bệnh và tai nạn thường gặp cho trẻ						
Đánh giá sự phát triển của trẻ						
Giao tiếp với trẻ và phụ huynh						
<b>Trung bình</b>						

**Bảng 2.7. Thực trạng thực hiện nội dung Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non**

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	Bình thường	Yếu		
Trước khi ăn: Hướng dẫn trẻ rửa tay, kê bàn, ghế và chuẩn bị bát, thìa, cốc, khăn, nước uống						
Trong khi ăn: Tạo không khí vui vẻ, quan tâm hơn với trẻ mới ốm dậy, trẻ mới đi học, đề phòng hóc, sặc						

Sau khi ăn: Hướng dẫn trẻ xếp bát, thìa, lau miệng, uống nước, đi vệ sinh...						
Trước khi trẻ ngủ: Chuẩn bị phòng ngủ và các điều kiện CSVC theo mùa						
Trong khi trẻ ngủ: Trục và quan sát, phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra						
Sau khi trẻ thức dậy: Hướng dẫn trẻ tự làm một số việc vừa sức: Cát gói, xếp chăn, chiếu...						
Chăm sóc và hướng dẫn trẻ thực hiện vệ sinh cá nhân: vệ sinh da, vệ sinh răng miệng, đi vệ sinh, giữ gìn quần áo, giày dép						
Khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, Theo dõi và đánh giá sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng						
Phòng và xử trí một số bệnh thường gặp: Tiêm chủng, phòng dịch, Phát hiện và xử trí ban đầu một số bệnh thường gặp, Cách sử dụng tủ thuốc						
Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp						
<b>Giá trị trung bình</b>						

**Bảng 2.8. Thực trạng về các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở các trường mầm non**

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	Bình thường	Yếu		
Tổ chức hoạt động theo cá nhân						
Tổ chức hoạt động theo nhóm						
Tổ chức hoạt động theo cả lớp						
Tổ chức hoạt động tham quan, dã ngoại						
Tổ chức hoạt động ngày hội ngày lễ						
Tổ chức các hội thi						
<b>Giá trị trung bình</b>						

**Bảng 2.14. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non TP Vinh, tỉnh Nghệ An**

Yếu tố ảnh hưởng	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	Bình thường	Yếu		
Các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý						
Nhận thức của CBQL, GV, NV về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ						
Trình độ chuyên môn của giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng						
Tinh thần trách nhiệm, tính tích cực, chủ động của CBQL						

Điều kiện CSVC, trang thiết bị, kinh phí phục vụ cho nuôi dưỡng, chăm sóc						
Phối hợp giữa gia đình và nhà trường						
<b>Giá trị trung bình</b>						

**Bảng 3.1. Mức độ cần thiết của các biện pháp đề xuất**

<b>Nội dung</b>	<b>Không cần thiết</b>	<b>Cần thiết một phần nhỏ</b>	<b>Cần thiết một phần lớn</b>	<b>Cần thiết</b>	<b>Rất cần thiết</b>	<b>ĐTB</b>
1. Xây dựng kế hoạch, chương trình nuôi dưỡng chăm sóc trẻ cho trẻ mầm non						
2. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ						
3. Tăng cường hiệu quả kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ						
4. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên trường MN trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc trẻ						
5. Chỉ đạo đảm bảo các điều kiện, phương tiện để thực hiện hoạt động giáo dục thể chất tại trường mầm non hiệu quả						
6. Giải pháp khác						
<b>ĐTB chung</b>						

**Bảng 3.2. Mức độ khả thi của các biện pháp đề xuất**

<b>Nội dung</b>	<b>Rất không khả thi</b>	<b>Khả thi một phần nhỏ</b>	<b>Khả thi một phần lớn</b>	<b>Khả thi</b>	<b>Rất khả thi</b>	<b>ĐTB</b>
1. Chỉ đạo nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lí, giáo viên và các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của giáo dục thể chất cho trẻ mầm non						
2. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ						
3. Tăng cường hiệu quả kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ						
4. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên trường MN trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc trẻ						
5. Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và trang thiết bị hỗ trợ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ						
6. Giải pháp khác						
<b>ĐTB chung</b>						

*Xin trân trọng cảm ơn các Anh/Chị!*